

BẢN DỊCH

NĂM TÀI CHÍNH 2024

Báo cáo tài chính năm của công ty mẹ
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Kiểm toán PricewaterhouseCoopers

179 Cours du Médoc
CS 30008
33070 Bordeaux Cedex
Société par actions simplifiée d'expertise
comptable et de commissariat aux comptes
Capital social de 2 520 460 euros – RCS

Nanterre số 672 006 483

Forvis Mazars SA

61, rue Henri Regnault
92026 Courbevoie
Société anonyme d'expertise comptable et de
commissariat aux comptes à directoire et conseil
de Surveillance
Capital de 8 320 000 Euros - RCS Nanterre 784

824 153

Gửi Đại hội đồng

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE-MER

5, avenue de la Liberté
94220 Charenton-le-Pont

Ý kiến kiểm toán

Theo nhiệm vụ được Đại hội đồng giao phó, chúng tôi đã thực hiện cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm của BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE-MER cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, được đính kèm theo báo cáo này. Chúng tôi xác nhận rằng báo cáo tài chính năm đã được lập phù hợp với các quy tắc và nguyên tắc kế toán của Pháp, đảm bảo tính trung thực và hợp lý, phản ánh một cách trung thực và hợp lý kết quả hoạt động trong năm tài chính vừa qua cũng như tình hình tài chính và tài sản của công ty vào thời điểm kết thúc năm tài chính đó.

Ý kiến nêu trên phù hợp với nội dung trong báo cáo của chúng tôi gửi đến Ủy ban Kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán

Khuôn khổ kiểm toán

Chúng tôi đã thực hiện cuộc kiểm toán phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp được áp dụng tại Pháp. Chúng tôi tin rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Các trách nhiệm của chúng tôi theo các chuẩn mực này được mô tả tại phần “Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm” trong báo cáo này.

Độc lập

Chúng tôi đã thực hiện nhiệm vụ kiểm toán tuân thủ các quy định về tính độc lập theo Bộ luật Thương mại và Quy tắc đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên trong suốt khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày lập báo cáo này, và đặc biệt, chúng tôi không cung cấp bất kỳ dịch vụ nào bị cấm theo Khoản 1 Điều 5 của Quy định (EU) số 537/2014.

Cơ sở trọng yếu của cuộc kiểm toán – Các điểm kiểm toán trọng yếu

Theo quy định tại các Điều L.821-53 và R.821-180 của Bộ luật Thương mại liên quan đến việc giải trình đánh giá của chúng tôi, chúng tôi xin lưu ý đến các điểm kiểm toán trọng yếu liên quan đến các rủi ro có thể gây sai sót trọng yếu, mà theo đánh giá chuyên môn của chúng tôi, là quan trọng nhất trong cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm, cũng như cách thức chúng tôi đã xử lý các rủi ro đó.

Các đánh giá được thực hiện trong bối cảnh kiểm toán tổng thể báo cáo tài chính năm và nhằm mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán như đã nêu ở trên. Chúng tôi không đưa ra ý kiến riêng lẻ đối với từng yếu tố cấu thành báo cáo tài chính năm.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Dự phòng rủi ro và phí

<i>Rủi ro đã được xác định và các xét đoán chính</i>	<i>Phản hồi của chúng tôi</i>
BPCE International et Outre-Mer trích lập các khoản dự phòng nhằm bao phủ các rủi ro và chi phí tiềm ẩn. Rủi ro trọng yếu trong năm tài chính 2024 chủ yếu liên quan đến khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh mà BPCE International đã cung cấp liên quan đến rủi ro tín dụng trong vụ việc liên quan đến Société Minière du Sud Pacifique (SMSP). Liên quan đến vụ việc này, như đã trình bày tại Thuyết minh số 1.4 đính kèm báo cáo tài chính của BPCE International SA, tỷ lệ trích lập dự phòng là 53% trên tổng giá trị phơi bày (gross exposure), có tính đến, trong số các yếu tố khác, việc bên bảo lãnh đã thanh toán các khoản trả chậm còn lại. Rủi ro này được BPCE International bảo lãnh hoàn toàn. Do mức độ xét đoán đáng kể trong việc xác định các khoản dự phòng này, chúng tôi xác định rằng các khoản dự phòng cho rủi ro và chi phí là một điểm kiểm toán trọng yếu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, khoản dự phòng cho rủi ro và chi phí được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán của BPCE International SA là 74,8 triệu euro, như đã trình bày tại Thuyết minh số 3.7 của báo cáo tài chính. Nguyên tắc được áp dụng trong việc trích lập dự phòng được trình bày tại Thuyết minh số 2.3 “Nguyên tắc kế toán và phương pháp đánh giá” của thuyết minh báo cáo tài chính.	Để đánh giá mức độ hợp lý của các ước tính dự phòng, chúng tôi đã xem xét hồ sơ tài liệu nhằm đánh giá các yếu tố làm cơ sở cho việc trích lập, cũng như tính hợp lý của các giả định và dữ liệu mà Ban điều hành đã sử dụng để ước tính số tiền dự phòng được ghi nhận tại ngày lập báo cáo, đặc biệt là đối với vụ việc SMSP. Chúng tôi cũng đã đánh giá mức độ phù hợp của các thông tin được trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Các thủ tục kiểm tra riêng biệt

Chúng tôi cũng đã thực hiện, phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp được áp dụng tại Pháp, các thủ tục kiểm tra riêng biệt theo yêu cầu của các văn bản pháp lý và quy định hiện hành.

Thông tin được trình bày trong Báo cáo quản trị và các tài liệu khác liên quan đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính năm gửi đến cổ đông

Chúng tôi không có ý kiến gì liên quan đến tính trung thực và sự phù hợp với báo cáo tài chính năm của các thông tin được trình bày trong báo cáo quản trị của Hội đồng quản trị và trong các tài liệu khác liên quan đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính năm gửi đến cổ đông.

Chúng tôi xác nhận rằng báo cáo quản trị có bao gồm đầy đủ các thông tin theo yêu cầu tại Điều L.225-37-4 của Bộ luật Thương mại về quản trị doanh nghiệp.

Về tính trung thực và sự phù hợp với báo cáo tài chính năm của các thông tin liên quan đến thời hạn thanh toán được nêu tại Điều D.441-6 của Bộ luật Thương mại, chúng tôi có ý kiến sau:

Như đã nêu trong báo cáo quản trị, thông tin này không bao gồm các nghiệp vụ ngân hàng và các nghiệp vụ có liên quan, do công ty của quý vị cho rằng các nghiệp vụ đó không thuộc phạm vi thông tin phải công bố.

Các thông tin khác

Theo quy định pháp luật, chúng tôi đã đảm bảo rằng các thông tin liên quan đến việc tham gia và kiểm soát đã được trình bày đầy đủ trong báo cáo quản trị.

Các kiểm tra khác hoặc thông tin theo yêu cầu của các văn bản pháp lý và quy định

Việc bổ nhiệm Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán Forvis Mazars SA được Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm làm kiểm toán viên của BPCE International et Outre-Mer vào ngày 29 tháng 5 năm 2015.

Công ty kiểm toán PricewaterhouseCoopers Audit được Đại hội đồng cổ đông của Financière Océor (tên công ty này được đổi thành BPCE International et Outre-Mer vào ngày 12 tháng 5 năm 2010) bổ nhiệm làm kiểm toán viên vào ngày 27 tháng 5 năm 2005.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, công ty Forvis Mazars SA đã đảm nhiệm vai trò kiểm toán viên trong 10 năm liên tục, trong khi công ty PricewaterhouseCoopers Audit đã đảm nhiệm vai trò này trong 20 năm liên tục.

Trách nhiệm của Ban điều hành và bộ máy quản trị đối với báo cáo tài chính năm

Ban điều hành có trách nhiệm lập báo cáo tài chính năm phản ánh trung thực và hợp lý, phù hợp với các quy tắc và nguyên tắc kế toán của Pháp, cũng như thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ cần thiết để đảm bảo rằng báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.

Trong quá trình lập báo cáo tài chính năm, Ban điều hành có trách nhiệm đánh giá khả năng hoạt động liên tục của công ty, trình bày trong báo cáo tài chính, khi phù hợp, các thông tin cần thiết liên quan đến giả định hoạt động liên tục và áp dụng nguyên tắc kế toán hoạt động liên tục, trừ khi có kế hoạch giải thể công ty hoặc ngừng hoạt động.

Ủy ban Kiểm toán chịu trách nhiệm giám sát quá trình lập thông tin tài chính và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, cũng như, khi có, kiểm toán nội bộ liên quan đến quy trình lập và xử lý thông tin kế toán và tài chính.

Báo cáo tài chính năm đã được Hội đồng quản trị thông qua.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên độc lập đối với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm ***Mục tiêu và phương pháp kiểm toán***

BẢN DỊCH

Chúng tôi có trách nhiệm lập báo cáo về báo cáo tài chính năm. Mục tiêu của chúng tôi là đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính năm, xét trên tổng thể, không có sai sót trọng yếu. Sự đảm bảo hợp lý là một mức độ đảm bảo cao, nhưng không đảm bảo tuyệt đối rằng một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực nghề nghiệp luôn có thể phát hiện ra các sai sót trọng yếu. Các sai sót có thể phát sinh do gian lận hoặc do nhầm lẫn và được xem là trọng yếu nếu một cách hợp lý có thể kỳ vọng rằng, riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, các sai sót đó có thể ảnh hưởng đến các quyết định kinh tế của người sử dụng báo cáo tài chính được đưa ra dựa trên các báo cáo đó.

Theo quy định tại Điều L.821-55 của Bộ luật Thương mại, nhiệm vụ kiểm toán của chúng tôi không nhằm bảo đảm về tính bền vững hoặc chất lượng quản trị của công ty.

Trong khuôn khổ một cuộc kiểm toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực nghề nghiệp được áp dụng tại Pháp, kiểm toán viên độc lập vận dụng xét đoán chuyên môn trong suốt quá trình kiểm toán. Cụ thể:

- Kiểm toán viên xác định và đánh giá các rủi ro mà báo cáo tài chính năm có thể chứa đựng các sai sót trọng yếu, dù do gian lận hay nhầm lẫn; xây dựng và thực hiện các thủ tục kiểm toán phù hợp để ứng phó với các rủi ro đó; và thu thập các bằng chứng kiểm toán mà kiểm toán viên cho là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Rủi ro không phát hiện được sai sót trọng yếu do gian lận thường cao hơn so với sai sót do nhầm lẫn, vì hành vi gian lận có thể bao gồm thông đồng, làm giả, cố ý bỏ sót, trình bày sai sự thật hoặc lách hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm toán viên tìm hiểu về hệ thống kiểm soát nội bộ có liên quan đến cuộc kiểm toán nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng hoàn cảnh cụ thể, nhưng không nhằm đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Kiểm toán viên đánh giá tính phù hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán do Ban điều hành lập, cũng như các thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo tài chính năm.
- Kiểm toán viên đánh giá việc áp dụng giả định hoạt động liên tục của Ban điều hành và, dựa trên các bằng chứng kiểm toán thu thập được, xác định xem liệu có tồn tại sự không chắc chắn trọng yếu liên quan đến các sự kiện hoặc điều kiện có thể đặt ra nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty hay không. Việc đánh giá này dựa trên các bằng chứng thu thập được đến thời điểm lập báo cáo kiểm toán, lưu ý rằng các sự kiện hoặc điều kiện phát sinh sau đó có thể ảnh hưởng đến giả định hoạt động liên tục. Nếu kiểm toán viên kết luận rằng có tồn tại sự không chắc chắn trọng yếu, kiểm toán viên sẽ lưu ý người sử dụng báo cáo đến các thông tin liên quan được trình bày trong báo cáo tài chính năm hoặc, trong trường hợp các thông tin này không được trình bày hoặc không đầy đủ, kiểm toán viên sẽ đưa ra ý kiến kiểm toán có điều chỉnh hoặc từ chối đưa ra ý kiến.
- Kiểm toán viên đánh giá tổng thể việc trình bày báo cáo tài chính năm và xem xét liệu báo cáo tài chính có phản ánh các giao dịch và sự kiện trọng yếu một cách trung thực và hợp lý hay không.

Báo cáo gửi Ủy ban Kiểm toán

Chúng tôi đã gửi đến Ủy ban Kiểm toán một báo cáo trong đó trình bày, bên cạnh các nội dung khác, phạm vi công việc kiểm toán và chương trình kiểm toán đã được triển khai, cũng như các kết luận rút ra từ công việc kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi cũng thông báo đến Ủy ban, khi có, về bất kỳ điểm yếu trọng yếu nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ mà chúng tôi đã xác định liên quan đến các thủ tục lập và xử lý thông tin kế toán và tài chính.

Trong số các nội dung được trình bày trong báo cáo gửi Ủy ban Kiểm toán có các rủi ro sai sót trọng yếu mà chúng tôi đánh giá là quan trọng nhất đối với cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm — đây là các vấn đề trọng yếu trong kiểm toán mà chúng tôi có nghĩa vụ trình bày trong báo cáo kiểm toán này.

Chúng tôi cũng đã cung cấp cho Ủy ban Kiểm toán bản tuyên bố theo yêu cầu của Điều 6 của Quy định (EU) số 537/2014, xác nhận về tính độc lập của chúng tôi, phù hợp với các quy định hiện hành tại Pháp, đặc biệt được quy định tại các Điều từ L.821-27 đến L.821-34 của Bộ luật Thương mại và trong Quy tắc đạo đức nghề nghiệp kiểm toán viên. Khi có, chúng tôi thảo luận với Ủy ban Kiểm toán về các rủi ro đối với tính độc lập của chúng tôi và các biện pháp bảo vệ đã được áp dụng.

Lập tại Bordeaux và Courbevoie, ngày 11 tháng 4 năm 2025.

Kiểm toán viên

Kiểm toán PricewaterhouseCoopers

DocuSigned by:

antoine PRIOLLAUD

263CFE87BD6D409...

Antoine Priollaud

Mazars

DocuSigned by:

Laurence Karagulian

2090913B06CD421...

Laurence Karagulian

1 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ NGOẠI BẢNG

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

TÀI SẢN

Đơn vị: Nghìn euro	Mục	31/12/2024	31/12/2023
Tiền mặt, tiền ở các ngân hàng trung ương		3,569	2,995
Các khoản phải thu từ các tổ chức tín dụng	3.1	916,967	932,843
Các khoản phải thu từ khách hàng	3.2	278,207	273,285
Các khoản đầu tư và chứng khoán nắm giữ dài hạn	3.3	19,655	19,674
Cổ phần trong các công ty liên quan	3.3	1	2
Tài sản cố định vô hình	3.4	603	134
Tài sản cố định hữu hình	3.4	213	375
Tài sản khác	3.5	793	783
Tài khoản điều chỉnh	3.6	127	52
TỔNG TÀI SẢN		1,220,135	1,230,144

Hoạt động ngoại bảng

Đơn vị: Nghìn euro	Mục	31/12/2024	31/12/2023
Các cam kết đưa ra			
Cam kết tài trợ	4.1	53,325	60,121
Cam kết bảo lãnh	4.2	116,219	129,085

NỢ

Đơn vị: Nghìn euro	Mục	31/12/2024	31/12/2023
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng	3.1	371,861	308,069
Các khoản nợ khách hàng	3.2	59,780	43,249
Phải trả khác	3.5	1,339	3,491
Tài khoản điều chỉnh	3.6	241	245
Dự phòng	3.7	74,849	81,239
Nợ thứ cấp	3.8	200,275	300,337
Vốn chủ sở hữu không bao gồm FRBG	3.9	511,790	493,514
Vốn đăng ký		648,332	648,332
Thặng dư vốn cổ phần		261,439	261,439
Quỹ dự trữ		18,896	18,896
Lãi/lỗ chuyển sang		(435,153)	(435,076)
Lãi/lỗ trong kỳ (+/-)		18,275	(78)
TỔNG NỢ VÀ VỐN SỞ HỮU		1,220,135	1,230,144

Hoạt động ngoại bảng

Đơn vị: Nghìn euro	Mục	31/12/2024	31/12/2023
Các cam kết nhận được			
Cam kết tài trợ	4.1	0	0
Cam kết bảo lãnh	4.2	234,851	212,159

BẢN DỊCH
BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

2 BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: Nghìn euro	Mục	Năm tài chính 2024	Năm tài chính 2023
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	5.1	45,843	30,440
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	5.1	(20,455)	(23,261)
Thu nhập từ chứng khoán có thu nhập biến đổi	5.2	784	6
Hoa hồng (Thu nhập)	5.3	276	225
Hoa hồng (Chi phí)	5.3	0	0
Lãi hoặc lỗ ròng từ các giao dịch trên sổ kinh doanh	5.4	453	218
Thu nhập từ hoạt động ngân hàng khác	5.5	163	1,413
Chi phí từ hoạt động ngân hàng khác	5.5	(572)	(531)
Thu nhập ròng		26,494	8,511
Chi phí hoạt động chung	5.6	(8,971)	(8,453)
Chi phí khấu hao, hao mòn và suy giảm giá trị tài sản, nhà xưởng, thiết bị và tài sản vô hình		(332)	(232)
Lãi/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh		17,191	(174)
Chi phí rủi ro	5.7	1,306	(393)
Thu nhập hoạt động ròng		18,497	(567)
Lãi hoặc lỗ từ đầu tư dài hạn	5.8	169	704
Lợi nhuận từ hoạt động thông thường trước thuế		18,666	137
Thu nhập khác	5.9	0	0
Thuế thu nhập	5.10	(391)	(215)
LÃI/LỖ RÒNG		18,275	(78)

BẢN DỊCH
BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

3 THUYẾT MINH BÁO CÁO HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY MẸ

NOTE 1.	THÔNG TIN CHUNG.....	10
1.1	TẬP ĐOÀN BPCE.....	10
1.2	BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE-MER.....	10
1.3	CƠ CHẾ BẢO LÃNH.....	11
1.4	CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý.....	12
1.5	SỰ KIỆN SAU BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	15
NOTE 2.	CHÍNH SÁCH VÀ NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN	16
2.1	PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG VÀ TRÌNH BÀY ĐƯỢC ÁP DỤNG	16
2.2	THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN	16
2.3	CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN ĐO LƯỜNG	16
2.3.1	Giao dịch ngoại tệ.....	16
2.3.2	Giao dịch với tổ chức tín dụng và khách hàng.....	17
2.3.3	Công cụ tài chính.....	18
2.3.4	Tài sản cố định hữu hình và vô hình.....	19
2.3.5	Công cụ nợ.....	20
2.3.6	Nợ thứ cấp.....	20
2.3.7	Dự phòng.....	20
2.3.8	Các cam kết nhận được và đưa ra.....	21
2.3.9	Các công cụ tài chính kỳ hạn.....	22
2.3.10	Lãi và doanh thu tương tự - Phí.....	23
2.3.11	Doanh thu từ chứng khoán.....	23
2.3.12	Lãi và lỗ ròng từ hoạt động giao dịch.....	23
2.3.13	Thu nhập và chi phí hoạt động ngân hàng khác.....	23
2.3.14	Chi phí hoạt động chung.....	24
2.3.15	Chi phí rủi ro.....	24
2.3.16	Lãi, lỗ tài sản cố định.....	24
2.3.17	Thu nhập bất thường.....	24
2.3.18	Thuế thu nhập.....	24
2.3.19	Sử dụng ước tính và đánh giá.....	25
2.3.20	Đóng góp vào cơ chế giải quyết ngân hàng	25
NOTE 3.	THÔNG TIN VỀ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.....	26
3.1	GIAO DỊCH LIÊN NGÂN HÀNG.....	26
3.2	GIAO DỊCH VỚI KHÁCH HÀNG	26
3.2.1	Giao dịch với khách hàng.....	26
3.2.2	Phân tích dự nợ tín dụng theo đối tượng kinh tế.....	27
3.3	CHỨNG KHOÁN VỐN, CỔ PHIẾU TRONG CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT, CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN DÀI HẠN KHÁC	27
3.3.1	Biến động chứng khoán vốn, cổ phiếu trong các công ty liên kết và chứng khoán dài hạn khác.....	27
3.3.2	Danh sách các công ty con và đơn vị tham gia.....	28
3.3.3	Các công ty mà tổ chức là đối tác quản lý.....	29
3.3.4	Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết.....	29
3.4	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH	29
3.4.1	Tài sản cố định vô hình.....	29
3.4.2	Tài sản, nhà máy và thiết bị.....	29
3.5	CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ PHẢI TRẢ KHÁC	30
3.6	TÀI KHOẢN ĐIỀU CHỈNH.....	30
3.7	DỰ PHÒNG	30
3.7.1	Biến động dự phòng.....	30
3.7.2	Dự phòng và giảm giá trị tài sản để phòng ngừa rủi ro đối tác.....	30
3.7.3	Dự phòng cho quyền lợi người lao động	31
3.8	NỢ THỨ CẤP	31
3.9	VỐN CHỦ SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG	31
3.10	KỶ HẠN CÒN LẠI CỦA TÀI SẢN VÀ NỢ PHẢI TRẢ.....	32
NOTE 4.	CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG VÀ CÁC GIAO DỊCH TƯƠNG TỰ	33
4.1	CÁC CAM KẾT NHẬN ĐƯỢC VÀ ĐƯA RA	33
4.1.1	Cam kết tài chính.....	33
4.1.2	Cam kết bảo lãnh.....	33
4.1.3	Các cam kết khác không nằm trong số các khoản mục ngoại bảng	33
4.2	GIAO DỊCH CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KỶ HẠN.....	34
4.2.1	Công cụ tài chính và giao dịch ngoại hối kỳ hạn.....	34
4.2.2	Biến động theo danh mục các công cụ tài chính lãi suất và hoán đổi tài chính tiền tệ được giao dịch trên thị trường OTC (thị trường phi tập trung).....	34
4.2.3	Kỳ hạn còn lại của các cam kết về các công cụ tài chính kỳ hạn.....	34
4.3	PHÂN LOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN THEO LOẠI TIỀN.....	35
NOTE 5.	THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	36
5.1	THU NHẬP LÃI, CHI PHÍ LÃI, VÀ TƯƠNG TỰ.....	36
5.2	THU NHẬP TỪ CHỨNG KHOÁN CÓ THU NHẬP BIẾN ĐỔI	36

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

(1)	KHOẢN NÀY LIÊN QUAN ĐẾN FRANSABANK VỚI SỐ TIỀN 657 NGHÌN EURO VÀ PROPARCO VỚI SỐ TIỀN 121 NGHÌN EURO	36
5.3	HOA HỒNG	36
5.4	LÃI HOẶC LỖ TỪ GIAO DỊCH DANH MỤC ĐẦU TƯ GIAO DỊCH	36
5.5	THU NHẬP VÀ CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG KHÁC	36
5.6	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CHUNG	37
5.7	CHI PHÍ RỦI RO	37
5.8	BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ TIÊU TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	38
5.9	THUẾ THU NHẬP	38
5.9.1	<i>Chi tiết thuế liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 2024</i>	38
5.9.2	<i>Chi tiết về thu nhập thuế năm 2024 - thu nhập có thể báo cáo so với thu nhập chịu thuế</i>	38
5.10	KHU VỰC HOẠT ĐỘNG	40
NOTE 6.	CÁC THÔNG TIN KHÁC	40
6.1	HỢP NHẤT	40
6.2	LƯƠNG, KHOẢN TẠM ỨNG, TÍN DỤNG VÀ CAM KẾT	40
6.3	PHÍ KIỂM TOÁN	40
6.4	CƠ SỞ TẠI CÁC QUỐC GIA KHÔNG HỢP TÁC	40

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Note 1. THÔNG TIN CHUNG

1.1 Tập đoàn BPCE

Tập đoàn BPCE, trong đó bao gồm BPCE International et Outre-mer, bao gồm mạng lưới ngân hàng Banque Populaire và Caisse d'Epargne, bộ phận trung tâm BPCE và các công ty con.

Hai mạng lưới ngân hàng bán lẻ Banque Populaire và Caisse d'Epargne

Tập đoàn BPCE là tập hợp một nhóm các cổ đông hợp tác sở hữu 2 mạng lưới ngân hàng bán lẻ, bao gồm 14 ngân hàng Banque Populaire và 15 ngân hàng Caisse d'Epargne. Hai mạng lưới này có vốn sở hữu bằng nhau đối với BPCE, đơn vị trung tâm của tập đoàn.

Mạng lưới Banque Populaire bao gồm Banques Populaires và các ngân hàng bảo lãnh lẫn nhau theo luật định về tính độc quyền của sự bảo lãnh.

Mạng lưới Caisse d'Epargne bao gồm Caisses d'Epargne và các ngân hàng tiết kiệm địa phương (SLE).

Banques Populaires hoàn toàn thuộc sở hữu của các cổ đông.

Các ngân hàng tiết kiệm địa phương sở hữu 100 % vốn của Caisses d'Epargne. Ở cấp địa phương, SLE là các đơn vị hợp tác có vốn khả biến được nắm giữ bởi các cổ đông. Mục đích của SLE là khuyến khích các thành viên liên kết trong Caisse d'Epargne theo các định hướng chung, nhưng không thể thực hiện hoạt động giao dịch ngân hàng.

BPCE

Là đơn vị trung tâm theo định nghĩa của Luật về Ngân hàng và tổ chức tín dụng, BPCE thành lập theo Luật số 2009-715 ngày 18/06/2009. BPCE được thành lập như một công ty TNHH đại chúng có ban quản trị và ban giám sát, và có vốn ngang nhau do 14 Banques Populaires và 15 Caisses d'Epargne nắm giữ.

Nhiệm vụ của BPCE là sự tiếp nối các nguyên tắc hợp tác của Banques Populaires và Caisses d'Epargne.

BPCE chủ yếu chịu trách nhiệm về các đơn vị quản lý trước cơ quan giám sát, xác định sản phẩm và dịch vụ xuất hiện trên thị trường, tổ chức bảo lãnh cho người gửi, phê duyệt các cấp điều hành và đảm bảo các tổ chức trong tập đoàn hoạt động đúng đắn.

Là một Công ty nắm giữ/sở hữu vốn tại các Công ty khác, BPCE lãnh đạo tập đoàn, các công ty con của hai mạng lưới ngân hàng bán lẻ và bảo hiểm, các công ty tài chính, dịch vụ tài chính và cơ cấu hoạt động của chúng. BPCE cũng xác định chiến lược và chính sách phát triển của tập đoàn.

Mạng lưới và các công ty con chính của BPCE được tổ chức xoay quanh hai mảng kinh doanh chính:

- Ngân hàng bán lẻ và bảo hiểm, bao gồm mạng lưới ngân hàng Banque Populaire, mạng lưới ngân hàng Caisse d'Epargne, bộ phận Giải pháp & Chuyên môn tài chính (bao gồm bao thanh toán, tín dụng tiêu dùng, cho thuê, bảo lãnh và bảo lãnh tài chính và bộ phận “Chứng khoán bán lẻ”), bộ phận Kỹ thuật số & Thanh toán (bao gồm các công ty con Thanh toán và tập đoàn Oney), Bảo hiểm và các mạng lưới khác;
- Dịch vụ tài chính toàn cầu, bao gồm Quản lý tài sản và của cải (Natixis Investment Managers and Natixis Wealth Management) và Ngân hàng Doanh nghiệp và Đầu tư (Natixis Corporate & Investment Banking).

Đồng thời, trong lĩnh vực tài chính, BPCE đảm bảo tập trung nguồn lực dư thừa và thực hiện tất cả các giao dịch tài chính hữu ích cho việc phát triển và tái cấp vốn của tập đoàn, chịu trách nhiệm lựa chọn người điều hành thực hiện nhiệm vụ đó hiệu quả nhất. Nó cũng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho các đơn vị của tập đoàn.

1.2 BPCE International et Outre-Mer

BPCE International et Outre-Mer là một công ty TNHH với ban giám đốc và vốn sở hữu hoàn toàn bởi BPCE.

Mục đích của BPCE International et Outre-Mer là phát triển tập đoàn trên thị trường quốc tế và lãnh thổ hải ngoại.

Vào tháng 11 năm 2017, Hội đồng Quản trị của BPCE đã quyết định tìm kiếm các đối tác có khả năng hỗ trợ và thúc đẩy sự tăng trưởng bền vững của các ngân hàng thuộc BPCE International et Outre-mer tại khu vực Châu Phi và Ấn Độ Dương. Các lý do chính dẫn đến quyết định này bao gồm:

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

- Triển vọng phát triển tại các quốc gia nơi đang hoạt động kém năng động hơn so với các quốc gia khác trong cùng khu vực, làm suy giảm nghiêm trọng kỳ vọng tăng trưởng doanh thu;
- Các rủi ro mà tập đoàn phải đối mặt tại những quốc gia này vượt xa ngưỡng khẩu vị rủi ro cho phép;
- Các chỉ số kinh tế và tài chính tổng hợp của BPCE International et Outre-mer đã suy giảm trong bốn năm qua.

Phù hợp với các định hướng chiến lược của Tập đoàn BPCE, BPCE International et Outre-mer đã hoàn tất việc thoái vốn:

1. Khởi công ty con:

- ở hải ngoại (Banque des Antilles Francaises, Banque de la Réunion, Banque de Saint-Pierre et Miquelon, Banque de Tahiti, Banque de Nouvelle Calédonie);
- ở nước ngoài (Banque des Mascareignes, Banque Internationale du Cameroun pour l'Épargne et le Crédit, Banque Commerciale Internationale, Banque Malgache de l'Océan Indien, Banque Tuniso-Koqetienne);
- ở trong nước một công ty con chuyên biệt cung cấp dịch vụ kỹ thuật tài chính về miễn thuế (Ingépar) và Pramex Interna.

2. Khởi phần hùn:

- ở hải ngoại (Banca Carige, Banque Nationale de Développement Agricole au Mali)

Tại thời điểm hiện tại, tập đoàn BPCE International và Outre-mer bao gồm:

- Một chi nhánh ngân hàng tại Việt Nam (BPCE IOM Chi nhánh TP Hồ Chí Minh);
- Ba phần hùn thiểu số tại ngân hàng Fransabank SA (Pháp), Proparco, và Banque Centrale Populaire au maroc (BCP Maroc) – sở hữu gián tiếp thông qua BPCE Maroc;
- Một công ty kỹ thuật tài chính chuyên về miễn thuế (Océorane) trong quản lý dòng tiền, đang được thoái vốn.

Trong bối cảnh đó, công ty mẹ thực hiện chức năng giám sát hoạt động của chi nhánh tại Việt Nam, đồng thời cung cấp hỗ trợ vận hành. Bên cạnh đó, công ty cũng quản lý các công ty con và khoản đầu tư của mình (nếu có), bao gồm hỗ trợ về quản trị, quản lý tài chính và hành chính, cũng như tư vấn chuyên môn trong lĩnh vực rủi ro và tuân thủ.

1.3 Cơ chế bảo lãnh

Mục đích của hệ thống bảo lãnh và liên đới theo điều L. 511-31 và L. 512-107-6 của Bộ luật Tài Chính và Tiền Tệ là đảm bảo tính thanh khoản và khả năng thanh toán của tập đoàn và các tổ chức liên kết với BPCE, cũng như thiết lập sự phụ thuộc tài chính giữa các đơn vị trong mạng lưới Banque Populaire và Caisse d'Epargne.

BPCE chịu trách nhiệm thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để bảo đảm khả năng thanh toán của tập đoàn cũng như của các mạng lưới cũng như quản lý một sự tương trợ tài chính trong phạm vi toàn Tập đoàn. Sự tương trợ tài chính này dựa trên việc áp dụng các nguyên tắc pháp lý để tạo cơ sở pháp lý cho các nghĩa vụ tương trợ pháp lý của cơ quan trung ương để khôi phục tính thanh khoản và khả năng thanh toán của các đơn vị đang gặp khó khăn và/hoặc của tất cả các chi nhánh trong Tập đoàn. Do tính chất không hạn chế của nguyên tắc tương trợ, BPCE có căn cứ để yêu cầu một hoặc nhiều hoặc tất cả các đơn vị tham gia hỗ trợ tài chính cần thiết để khôi phục tình hình, và có thể huy động khi cần thiết mọi nguồn lực và vốn sở hữu của các đơn vị khi một trong số họ gặp khó khăn.

Do đó, trong trường hợp khó khăn, BPCE phải làm mọi thứ cần thiết để khôi phục tình hình tài chính và đặc biệt có thể sử dụng không giới hạn các nguồn lực của bất kỳ, một số hoặc tất cả các đơn vị hoặc thực hiện các cơ chế tương trợ phù hợp trong nội bộ Tập đoàn và bằng cách huy động từ quỹ bảo lãnh chung từ hai mạng lưới mà nó đã xác định các quy tắc hoạt động, phương pháp kích hoạt bên cạnh nguồn vốn của hai mạng lưới cũng như sự đóng góp của các cơ sở trực thuộc cho nguồn tài trợ và cơ cấu lại của nó.

Do đó, BPCE quản lý quỹ của mạng lưới Banque Populaire, Caisse d'Epargne và thành lập quỹ bảo lãnh tương trợ.

Quỹ của **Banque Populaire** gồm khoản tiền gửi 450 triệu euro thực hiện bởi Banques Populaires, dưới dạng tài khoản có thời hạn mười năm, có thể gia hạn vô thời hạn, được hạch toán trong sổ sách của BPCE.

Quỹ của **Caisse d'Epargne** là chủ của khoản tiền gửi 450 triệu euro thực hiện bởi Caisses d'Epargne, dưới dạng tài khoản có thời hạn mười năm, có thể gia hạn vô thời hạn, được hạch toán trong sổ sách của BPCE.

Quỹ **bảo lãnh tương trợ** được tạo thành từ các khoản tiền gửi của Banques Populaires và Caisses d'Epargne dưới dạng các tài khoản có thời hạn mười năm có thể gia hạn vô thời hạn, được hạch toán trong sổ sách của BPCE. Số tiền gửi trên mỗi mạng lưới

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

là 197 triệu euro vào ngày 31/12/2024.

Tổng số tiền gửi tại quỹ của mạng lưới Banque Populaire, Caisse d'Epargne và Quỹ bảo lãnh tương trợ không được thấp hơn 0,15% và không được vượt quá 0,3% tổng số tài sản có rủi ro của tập đoàn.

Trong các tài khoản riêng lẻ của các tổ chức, việc tạo ra các khoản tiền gửi theo hệ thống bảo lãnh và phụ thuộc dẫn đến việc ghi nhận thành một khoản riêng biệt có giá trị tương đương trên tài khoản vốn chủ sở hữu.

Các tổ chức bảo lãnh lẫn nhau được bảo lãnh theo luật định về tính độc quyền của sự bảo lãnh đối với Banque Populaire, được hưởng lợi từ sự đảm bảo tính thanh khoản và khả năng thanh toán.

Tính thanh khoản và khả năng thanh toán của các ngân hàng tiết kiệm địa phương được Caisse d'Epargne nơi ngân hàng tiết kiệm địa phương có liên quan là cổ đông bảo lãnh đầu tiên.

Hội đồng quản trị của BPCE có toàn quyền huy động các nguồn lực của những người đóng góp khác nhau ngay lập tức và theo lệnh đã được thỏa thuận trên cơ sở ủy quyền trước được cấp cho BPCE bởi những người đóng góp.

1.4 Các sự kiện đáng chú ý

Công ty con và phần hùn

- Cập nhật Thỏa thuận Cung cấp Dịch vụ giữa BPCE International và Fransabank France:

Trong khuôn khổ cuộc kiểm toán nội bộ do IGG thực hiện trong năm tài chính 2023 đối với BPCE International, đã chỉ ra rằng thỏa thuận cung cấp dịch vụ trí tuệ giữa Fransabank (France) SA và BPCE International cần được cập nhật.

Theo đó, thỏa thuận dịch vụ trí tuệ được ký kết ngày 07/04/2011 đã được sửa đổi gần nhất vào ngày 25/07/2016. Thỏa thuận này đã được tái cấu trúc, bao gồm các điểm chính sau:

- Loại trừ khỏi phạm vi thỏa thuận các nhiệm vụ kiểm toán do BPCE International thực hiện, do chức năng này hiện được chuyển giao cho Bộ phận Kiểm toán Nội bộ Tập đoàn thông qua thỏa thuận dịch vụ ký ngày 06/06/2023 giữa Fransabank (France) SA và BPCE SA;
- Tăng cường thẩm quyền ủy quyền cho BPCE International trong việc phê duyệt tín dụng vượt quá 5 triệu euro, phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị Fransabank (France) SA về việc nâng mức giới hạn ủy quyền;
- Chính thức hóa quy trình kiểm tra hậu kiểm do BPCE International thực hiện đối với hồ sơ tín dụng của Fransabank (France) SA;
- Làm rõ vai trò giám sát của BPCE International, tăng cường hành động liên quan đến hiểu biết khách hàng và xử lý cảnh báo về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (LCB-FT) từ Fransabank (France) SA;
- Điều chỉnh phương thức tính phí cho các dịch vụ do BPCE International cung cấp sau khi tái cấu trúc danh mục dịch vụ này.

Do mối quan hệ sở hữu vốn và cơ cấu quản trị chung giữa BPCE International và Fransabank (France), Thỏa thuận Dịch vụ Trí tuệ cập nhật đã được trình theo quy trình các giao dịch có kiểm soát với các cơ quan chức năng tương ứng trước khi ký kết.

- Cập nhật Lộ trình Chiến lược của Chi nhánh Việt Nam

Lộ trình chiến lược của chi nhánh đã được cập nhật cho giai đoạn sau mốc kế hoạch cuối năm 2024 (giai đoạn 2024–2026), xoay quanh các định hướng sau: (i) Đa dạng hóa nguồn thu thông qua phát triển hoa hồng từ hoạt động tài trợ thương mại (Trade) và ngoại tệ (Forex); (ii) Tăng cường huy động tiền gửi từ khách hàng; (iii) Tập trung vào nhóm khách hàng Việt Nam được lựa chọn; (iv) Duy trì quản lý thanh khoản một cách thận trọng; (v) Tiếp tục nâng cấp theo các tiêu chuẩn tốt nhất trong lĩnh vực tuân thủ, hệ thống thông tin bảo mật (SSI) và công nghệ thông tin (CNTT); (vi) Tăng cường năng lực chuyên môn trong các lĩnh vực nhạy cảm.

- Hồ sơ Roches Noires:

Thỏa thuận ban đầu được ký giữa bên thanh lý Roches Noires và FIDUCIM đã hết hiệu lực vào tháng 07/2024 do FIDUCIM không thể xin được Giấy phép Môi trường (EIA) trong thời hạn quy định và không thể thực hiện điều kiện đình chỉ cuối cùng nêu trong Thỏa thuận. Do đó, hai bên đồng thuận rằng khoản tiền ký quỹ trị giá 1,6 triệu euro sẽ được giữ lại bởi bên thanh lý, phù hợp với Ý kiến Pháp lý do Quản tài viên yêu cầu, mặc dù FIDUCIM phản đối điều này.

Sau khi Thỏa thuận hết hạn, các chủ nợ và Quản tài viên đã thống nhất khởi động một quy trình tham vấn mới trong quý I năm 2025, sau khi hoàn tất bầu cử Quốc hội tại Mauritius.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Song song với quy trình này, một Liên danh Mauritius đã chủ động đề xuất mua lại khu đất với mức giá thấp hơn đáng kể so với thỏa thuận ban đầu với FIDUCIM.

Tại thời điểm hiện tại, các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục sau khi có kết quả phân tích các đề xuất từ đợt tham vấn sắp tới, trong khi FIDUCIM vẫn thể hiện sự quan tâm đến việc mua lại khu đất và không loại trừ khả năng hợp tác với Liên danh này trong khuôn khổ một thỏa thuận hợp tác.

Quản tài viên cũng đã liên hệ với một tập đoàn khách sạn lớn tại Mauritius để đánh giá khả năng họ tham gia đấu thầu đợt tới.

Ngoài ra, công tác kế toán đã được thực hiện để đánh giá chi phí duy trì khu đất cũng như chi phí vốn bị immobilized, nhằm xác định khả năng đàm phán trong các cuộc trao đổi với các bên liên quan.

Được biết, khoản nợ nghi ngờ được ghi nhận trong sổ sách kế toán của BPCE I là 21,4 triệu euro, với mức trích lập dự phòng là 11,4 triệu euro, dẫn đến rủi ro thực tế ròng là 10 triệu euro; ngoài ra, bên thanh lý cũng đang nắm giữ khoản ký quỹ 1,6 triệu euro theo điều khoản của Thỏa thuận với FIDUCIM.

- **Bảo lãnh DAGO:**

Trong khi các cuộc trao đổi đã được khởi động với BCP Maroc liên quan đến các tranh chấp gần đây có thể nằm trong phạm vi các bảo lãnh đã cấp (bao gồm cả cuộc thanh tra thuế tại BICEC đối với các năm tài chính được bảo lãnh), BCP đã yêu cầu vào cuối tháng 9 năm 2024 rằng BPCE I mở các cuộc đàm phán nhằm đạt được một thỏa thuận dứt điểm đối với toàn bộ các hồ sơ đã mở từ sau khi thoái vốn, bao gồm cả BICEC và BCI, với mục tiêu hoàn tất trước cuối năm 2024. Tuy nhiên, mục tiêu này không đạt được do BCP Maroc không phản hồi tích cực.

BPCE I đã đồng ý với nguyên tắc về cách tiếp cận này. Tại thời điểm hiện tại, theo phân tích phối hợp với các cố vấn, mức dự phòng đã trích lập cho các hồ sơ (13,5 triệu euro) vẫn được đánh giá là phù hợp với tiến trình đàm phán dự kiến.

- **Đầu tư tăng vốn cổ phần PROPARCO**

Nhắc lại: BPCE I hiện nắm giữ 0,73% vốn điều lệ của PROPARCO và được hưởng ba cam kết mua lại cổ phần do AFD phát hành trong các đợt tăng vốn vào các năm 2014, 2020 và 2023. Các cam kết mua lại này có thể được thực hiện toàn phần hoặc một phần.

Cam kết mua lại cổ phần năm 2014 đã hết hiệu lực vào ngày 26 tháng 9. Quyết định không thực hiện quyền chọn này đã được đưa ra sau khi tham khảo ý kiến với BPCE.

Chi phí hoạt động

- **Dự phòng về tranh tụng lao động, việc làm:**

Trong năm tài chính 2024, một khoản hoàn nhập dự phòng trị giá 410 nghìn euro đã được ghi nhận do đã sử dụng. Ngoài ra, trong cùng năm, một khoản dự phòng bổ sung trị giá 9 nghìn euro đã được trích lập cho một số hồ sơ khác nhau. Tổng dự phòng trên bảng cân đối kế toán tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.106 nghìn euro.

- **PSE (Kế hoạch Bảo vệ Việc làm – Plan de Sauvegarde de l'Emploi):**

Việc ngừng hoạt động của BPCE International đã dẫn đến việc thông qua một thỏa thuận đa số vào ngày 18 tháng 12 năm 2018 liên quan đến kế hoạch bảo vệ việc làm và các biện pháp đi kèm.

Tác động của PSE ước tính khoảng 27.245.000 euro, được trích lập đầy đủ trong báo cáo tài chính của BPCE International, trong đó 25.585.000 euro đã được sử dụng trong 6 năm qua (không có khoản sử dụng nào trong năm tài chính 2024).

Tổng dự phòng trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2024 lên tới 1.660.000 euro.

Nâng cấp AMPLITUDE 11.6 - Chi nhánh HCMC

Trong cuộc họp ngày 5 tháng 10 năm 2023, Hội đồng Quản trị, xét đến phiên bản hiện tại AMPLITUDE Core Banking hiện đang sử dụng tại Việt Nam đã đến cuối vòng đời hỗ trợ và việc nâng cấp lên phiên bản 11.6 trở nên cần thiết để duy trì hệ thống thông tin trong tình trạng hoạt động và đảm bảo sự liên tục trong kinh doanh cho chi nhánh tại Việt Nam. Sau khi xem xét cấu trúc dự án, lịch trình thực hiện dự kiến với việc triển khai phiên bản Amplitude 11.6 mới vào cuối tháng 5 năm 2024, cũng như ngân sách tổng thể ước tính là €594K, Hội đồng đã biểu quyết thông qua việc thực hiện dự án này theo các điều kiện đã mô tả.

Việc chuyển đổi hệ thống thông tin AMPLITUDE (giải pháp Sopra) đã được triển khai trên cơ sở quyết định nêu trên của Hội đồng Quản trị và được đánh giá là cần thiết do sự lỗi thời của một số thành phần thiết yếu—đặc biệt là hệ thống nhắn tin Swift.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Việc chuyển đổi đã được hoàn tất đúng tiến độ và trong phạm vi ngân sách dự kiến, không phát sinh khó khăn lớn (thời điểm chuyển đổi chính thức diễn ra vào giữa tháng 6 năm 2024).

Việc mua lại trước hạn các trái phiếu siêu cấp không có ngày đáo hạn được phát hành vào ngày 27 tháng 12 năm 2018 với số tiền €100 triệu, toàn bộ do BPCE SA đăng ký

Vào cuối năm 2018, BPCE International đã phát hành €100 triệu trái phiếu siêu cấp, toàn bộ được BPCE đăng ký mua. Công cụ này được phát hành nhằm giúp BPCE International đáp ứng các yêu cầu quy định về tỷ lệ an toàn vốn.

Xét đến lộ trình an toàn vốn của BPCE International (nhờ vào các khoản tiền thu hồi từ việc chuyển nhượng tài sản) và theo quy định tại Điều 31 của Quy định Châu Âu 827/2023, đã được đề xuất rằng BPCE SA, thay mặt cho BPCE International, yêu cầu Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) phê duyệt việc mua lại công cụ AT1 có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Trước đó, trong cuộc họp ngày 5 tháng 10 năm 2023, Hội đồng Quản trị đã xem xét đề xuất hoàn trả công cụ AT1 trị giá €100 triệu và nhận thấy, một mặt, việc hoàn trả này sẽ không có tác động đáng kể đến lộ trình an toàn vốn của BPCE International và, mặt khác, việc hoàn trả này cũng không ảnh hưởng đến tỷ lệ an toàn vốn tổng thể của Groupe BPCE (ở cấp độ hợp nhất) hoặc tỷ lệ an toàn vốn CET1 của Groupe BPCE S.A (ở cấp độ hợp nhất nhỏ hơn). Do đó, Hội đồng đã quyết định phê duyệt việc mua lại công cụ AT1 trị giá €100 triệu do BPCE International phát hành vào ngày 27 tháng 12 năm 2018 và được BPCE SA đăng ký mua toàn bộ, với điều kiện phải được ECB phê duyệt trước, và tiến hành mua lại trước hạn công cụ AT1 từ ngày 27 tháng 12 năm 2023. Ngày 10 tháng 01 năm 2024, BPCE I đã nhận được văn bản từ Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) cho phép hoàn trả cho BPCE SA khoản công cụ vốn cấp 1 bổ sung (AT1) trị giá 100 triệu euro. Việc hoàn trả đã được thực hiện vào ngày đáo hạn là ngày 27 tháng 3 năm 2024.

Lãi suất đối với công cụ nợ siêu thứ cấp trị giá 100 triệu euro được thanh toán trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 2.529.294,44 euro, dựa trên mức lãi suất áp dụng là 10,006%.

Chi phí rủi ro

- Société Minière du Sud Pacifique (SMSP):

Trong bối cảnh các sự kiện xảy ra tại New Caledonia trong năm tài chính 2024, khi có mối lo ngại đáng kể liên quan đến việc đóng cửa nhà máy KNS sau thông báo rút lui của cổ đông chính đến từ Thụy Sĩ là Glencore, dẫn đến việc sa thải 1.150 nhân viên (tương đương 95%) và ngừng vận hành hoàn toàn nhà máy, SMSP đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo kế hoạch bảo toàn vào ngày 10 tháng 6 năm 2024.

Tuy nhiên, Tỉnh Bắc đã thực hiện đầy đủ hai kỳ hạn thanh toán thuộc kế hoạch ban đầu (vào tháng 11 năm 2023 và tháng 5 năm 2024), với tổng giá trị là 8 triệu euro.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, dư nợ đã được ước tính lại cùng với CEIDF, ở mức 84.033 nghìn euro, trong đó có 12.033 nghìn euro là các khoản chưa thanh toán.

Dự phòng được tính lại là 44.817 nghìn euro, phản ánh tỷ lệ trích lập dự phòng tăng lên một cách cơ học là 53% (50% trên phần dư nợ và 100% trên bốn kỳ hạn quá hạn, trong đó BPCE I là bên duy nhất chịu trách nhiệm).

- PHP.

Các cuộc thảo luận được tổ chức với CEIDF vào đầu năm 2024 cho thấy các cuộc đàm phán đang diễn ra giữa PHP và các chủ nợ liên quan đến việc tái cơ cấu kế hoạch bảo toàn sẽ không bao gồm bất kỳ biện pháp xóa nợ nào. Do đó, tình huống này không có ảnh hưởng đến bảo lãnh do BPCE I phát hành trong trường hợp này để bảo đảm cho CEIDF.

Hơn nữa, do tình hình rất khó khăn tại New Caledonia trong năm tài chính 2024, quyết định đã được đưa ra nhằm điều chỉnh tỷ lệ trích lập dự phòng được áp dụng cho hồ sơ này trong sổ sách kế toán của BPCE I theo tỷ lệ dự phòng do Banque de Nouvelle Calédonie (BNC) áp dụng, dẫn đến tỷ lệ trích lập dự phòng được ấn định ở mức 60%.

Do dư nợ đã thay đổi trong quý 4 năm 2024, khoản trích lập bổ sung là 874 nghìn euro nhằm duy trì tỷ lệ trích lập dự phòng ở mức 60%.

Gỡ bỏ giới hạn nội bộ được đặt ở mức 10% vốn chủ sở hữu đối với các khoản tín dụng không bán lẻ đối với một khách hàng duy nhất và 15% đối với các khoản tín dụng liên ngân hàng

Trong bối cảnh BPCE I đang trong quá trình chấm dứt hoạt động và vốn chủ sở hữu suy giảm qua các năm, mức độ phơi nhiễm đối với SMSP đã vượt quá ngưỡng 10% và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì tình trạng này. Trước thực tế đó, một đề nghị miễn trừ Quy định về rủi ro lớn đã được gửi tới BPCE, và cơ quan này đã đưa ra ý kiến chấp thuận vào tháng 1 năm 2024.

Nhằm tránh tình trạng phải áp dụng miễn trừ vĩnh viễn, Ủy ban Kiểm soát Rủi ro Tập đoàn (CCCCG) của BPCE đã phê duyệt đề xuất của Khối Quản lý Rủi ro (DRG) trình lên Hội đồng Quản trị của BPCE I về việc gỡ bỏ giới hạn nội bộ đã được thiết lập ở mức

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

10% vốn chủ sở hữu cho các khoản tín dụng không bán lẻ đối với một khách hàng duy nhất và 15% đối với các khoản tín dụng liên ngân hàng – các giới hạn này hiện đang được áp dụng cho từng pháp nhân hợp nhất thuộc Tập đoàn BPCE.

Tại cuộc họp ngày 02 tháng 10 năm 2024, Hội đồng Quản trị của BPCE I đã quyết định chính thức gỡ bỏ các giới hạn nội bộ theo Quy định về rủi ro lớn, đồng thời vẫn duy trì giới hạn theo quy định pháp lý ở mức 25%.

Bảo lãnh trách nhiệm – Caisse d’Epargne Ile de France (CEIDF)

Vào cuối năm tài chính 2021, và trước thời điểm hết hiệu lực của bảo lãnh Edinburgh vào ngày 10 tháng 12 năm 2021 (30 tháng sau khi chuyển giao các pháp nhân Banque de Tahiti, Banque de Nouvelle-Calédonie, cùng với một danh mục các khoản phải thu liên quan sang Caisse d’Epargne Ile de France – CEIDF), CEIDF đã gửi một loạt yêu cầu thực hiện bảo lãnh đến BPCE International liên quan đến nhiều hồ sơ khác nhau.

Sau quá trình rà soát, BPCE International đã gửi phản hồi tới CEIDF vào đầu năm tài chính 2022, bác bỏ các yêu cầu thực hiện bảo lãnh như đã trình bày, đồng thời ghi nhận một khiếu nại do CEIDF bảo lưu trong một hồ sơ, tuy nhiên việc ghi nhận này không được xem là sự thừa nhận cam kết của BPCE International đối với số tiền bồi thường, vốn chưa được xác định tại thời điểm nhận được thông báo yêu cầu bảo lãnh.

Tính đến thời điểm hiện tại, và xét đến việc tình hình không có tiến triển gì trong năm tài chính 2024, không có khoản dự phòng nào được ghi nhận tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Giải quyết Bảo lãnh CNTT Edinburgh

Biên bản thỏa thuận dàn xếp đã được ký vào ngày 10 tháng 12 năm 2024, dẫn đến việc thanh toán số tiền 4.478.572 euro, đồng thời ghi nhận hoàn nhập dự phòng tương ứng với số tiền đã sử dụng là 4.479 nghìn euro và số tiền chưa sử dụng là 214 nghìn euro.

Quản trị

Đại hội đồng cổ đông ngày 26/4/2024, đã ghi nhận việc kết thúc nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị của ông Nicolas DUHAMEL do ông đã đạt đến độ tuổi giới hạn theo quy định, đồng thời bổ nhiệm ông Sylvain PETIT – Giám đốc Chiến lược Tập đoàn tại BPCE – làm thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ sáu năm tài chính, kết thúc tại Đại hội đồng năm 2030, đại hội sẽ thông qua báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2029.

Hội đồng quản trị của BPCE I, trong cuộc họp ngày 14 tháng 5 năm 2024, đã bổ nhiệm ông Sylvain PETIT làm thành viên và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, đồng thời là thành viên Ủy ban Rủi ro và Ủy ban Thù lao.

Ngoài ra, tại cuộc họp ngày 5 tháng 12 năm 2024, Hội đồng quản trị của BPCE I đã ghi nhận việc thay đổi Đại diện thường trực của BPCE tại Hội đồng quản trị của BPCE I, theo đó bà Marjorie COZAS được thay thế bởi ông Philippe ANSELMINI trong vai trò này cho đến khi kết thúc nhiệm kỳ của BPCE, tức là đến Đại hội đồng năm 2028, đại hội sẽ thông qua báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2027. Trong cùng cuộc họp, Hội đồng quản trị của BPCE I đã bổ nhiệm ông Philippe ANSELMINI làm thành viên Ủy ban Đề cử và thành viên Ủy ban Thù lao.

1.5 Sự kiện sau bảng cân đối kế toán

Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty OCEORANE, tổ chức vào ngày 2 tháng 1 năm 2025, đã tuyên bố việc kết thúc chính thức quá trình thanh lý Công ty “OCEORANE”, theo đó tư cách pháp nhân của công ty chấm dứt kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2025. Đại hội đồng cũng thông qua việc miễn trừ trách nhiệm đối với Người thanh lý về công tác quản lý và chính thức chấm dứt nhiệm vụ của ông.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Note 2. CHÍNH SÁCH VÀ NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

2.1 Phương pháp đo lường và trình bày được áp dụng

Báo cáo tài chính riêng lẻ hàng năm của BPCE International và Outre-mer được lập và trình bày theo các quy tắc do BPCE xác định tuân thủ quy định số 2014-07 của Cơ quan Tiêu chuẩn Kế toán (ANC).

Báo cáo tài chính hàng năm cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã được Hội đồng quản trị phê duyệt vào ngày 05/03/2025. Báo cáo tài chính này sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông, sau cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập vào cùng ngày 19/3/2025 để phê duyệt báo cáo tài chính.

Các số tiền trình bày trong báo cáo tài chính và các thuyết minh kèm theo được thể hiện bằng nghìn euro, trừ khi có quy định khác. Hiệu ứng làm tròn có thể, nếu áp dụng, tạo ra sự khác biệt giữa số tiền được trình bày trong báo cáo tài chính và số tiền được trình bày trong thuyết minh kèm theo.

2.2 Thay đổi chính sách kế toán

Quy định số 2023-05 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Cơ quan Chuẩn mực Kế toán (ANC) liên quan đến các giải pháp công nghệ thông tin, sửa đổi Quy định số 2014-03 ngày 5 tháng 6 năm 2014 của ANC về hệ thống tài khoản kế toán chung, được áp dụng bắt buộc kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2024. Quy định này không có ảnh hưởng đáng kể đến báo cáo tài chính riêng lẻ của công ty.

Các quy định do Cơ quan Chuẩn mực Kế toán Pháp (Autorité des normes comptables) ban hành, phải được áp dụng vào năm 2024, không có ảnh hưởng đáng kể đến báo cáo tài chính riêng lẻ của công ty.

Đơn vị không áp dụng sớm các chuẩn mực được Cơ quan Chuẩn mực Kế toán Pháp thông qua khi việc áp dụng đó là tùy chọn, trừ khi được đề cập cụ thể.

2.3 Chính sách kế toán liên quan đến đo lường

Báo cáo tài chính được trình bày theo hình thức giống với năm tài chính trước đó. Các chuẩn mực kế toán thông dụng (GAAP Pháp) được áp dụng theo nguyên tắc thận trọng, phù hợp với các giả định cơ bản:

- hoạt động liên tục;
- tính nhất quán của phương pháp kế toán;
- nguyên tắc trích trước (matching concept);

và phù hợp với các quy định c99hung về lập và trình bày báo cáo tài chính năm.

Phương pháp được sử dụng để đánh giá các khoản mục được ghi trong báo cáo tài chính là phương pháp giá gốc và tất cả các khoản mục trên bảng cân đối kế toán đều được trình bày, nếu có, trừ đi khấu hao, dự phòng và điều chỉnh giá trị.

Các phương pháp chính được sử dụng như dưới đây.

2.3.1 Giao dịch ngoại tệ

Kết quả về các giao dịch ngoại hối được xác định theo Quy định số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC).

Các khoản phải thu, các khoản nợ và cam kết bằng ngoại tệ ngoại bảng được định giá theo tỷ giá hối đoái vào cuối năm tài chính. Các khoản lãi và lỗ ngoại hối chưa thực hiện và hoàn tất được ghi nhận vào tài khoản hoạt động kinh doanh. Các khoản doanh thu và chi phí đã trả và nhận được ghi nhận tại ngày giao dịch.

Tài sản cố định và chứng khoán đầu tư bằng ngoại tệ thực hiện bằng euro được định giá theo giá mua.

Các giao dịch ngoại hối giao ngay được định giá theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Khoản giữ lại hay cản trở của các hợp đồng phòng ngừa rủi ro ngoại tệ được trình bày trên cơ sở tỷ lệ tương ứng trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các hợp đồng ngoại hối khác và các công cụ tài chính kỳ hạn được định giá theo giá thị trường. Hợp đồng ngoại hối kỳ hạn ngắn hoặc được bảo hiểm bằng các công cụ kỳ hạn được định giá lại cho khoản thời gian còn lại. Giao dịch hoán đổi ngoại tệ được ghi nhận gồm giao dịch mua tiền mặt và giao dịch tiền tệ kỳ hạn. Giao dịch hoán đổi ngoại tệ tuân theo các quy định của Quy định số 2014-07 của Hội đồng chuẩn mực kế toán Pháp (ANC).

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

2.3.2 Giao dịch với tổ chức tín dụng và khách hàng

Các khoản phải thu từ các tổ chức tín dụng bao gồm tất cả các khoản phải thu liên quan đến các giao dịch ngân hàng ngoại trừ các khoản phải thu dưới hình thức chứng khoán. Chúng bao gồm chứng khoán nhận được thông qua mua bán cổ phiếu hoặc nhận được theo các thỏa thuận mua lại. Chúng được chia thành khoản phải thu trong hạn và các khoản thu có kỳ hạn. Các khoản phải thu từ các tổ chức tín dụng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán theo giá trị danh nghĩa hoặc bằng giá mua lại các khoản phải thu, cộng với tiền lãi cộng dồn chưa đến hạn và khấu hao rủi ro tín dụng.

Các khoản phải thu từ khách hàng gồm các khoản vay được phân phối cho các đại lý kinh tế không phải là tổ chức tín dụng, ngoại trừ các khoản là chứng khoán, chứng khoán nhận được theo thỏa thuận mua lại và các khoản phải thu liên quan đến thỏa thuận mua lại. Chúng được chia thành các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu thông thường và các khoản vay khách hàng khác. Các khoản cho khách hàng vay được ghi trên bảng cân đối kế toán theo giá trị danh nghĩa hoặc bằng giá mua các khoản phải thu, cộng với tiền lãi cộng dồn chưa đến hạn và khấu hao rủi ro tín dụng. Hoa hồng và chi phí giao dịch cận biên có thể phát sinh được đưa vào khoản dư nợ tín dụng tương ứng.

Các khoản nợ các tổ chức tín dụng được trình bày theo thời hạn ban đầu (nợ trong hạn hoặc có kỳ hạn) và các khoản nợ khách hàng theo tính chất (tài khoản tiết kiệm đặc biệt và tiền gửi khác của khách hàng). Tùy thuộc vào đối tác, các giao dịch chi trả lương hưu được trình bày qua chứng khoán hoặc giá trị. Lãi tích lũy được ghi nhận vào các khoản nợ liên quan.

Các khoản bảo lãnh nhận được được ghi trong tài khoản ngoại bảng. Chúng được định giá định kỳ. Giá trị sổ sách của tất cả các tài sản thế chấp được ghi trên cùng một khoản vay, được giới hạn ở số dư nợ của khoản tín dụng này.

Các khoản cho vay tái cơ cấu

Các khoản cho vay tái cơ cấu theo Quy định số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC) là các khoản nợ đáng ngờ mà có thể sửa đổi các đặc điểm ban đầu (thời hạn, lãi suất) của các hợp đồng để cho phép các đối tác hoàn trả số tiền còn nợ đến hạn.

Trong quá trình tái cấu trúc, khoản cho vay này được chiết khấu một khoản tiền bằng với chênh lệch giữa chiết khấu của các dòng tiền dự kiến ban đầu và chiết khấu của dòng tiền và lãi dự kiến trong tương lai từ tái cơ cấu. Lãi suất chiết khấu là lãi suất hiệu quả ban đầu đối với các khoản vay có lãi suất cố định hoặc lãi suất có hiệu lực cuối cùng trước ngày tái cơ cấu đối với các khoản vay lãi suất thả nổi. Lãi suất hiệu quả tương ứng với lãi suất hợp đồng. Khoản chiết khấu này được ghi trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dưới dạng chi phí rủi ro và, trên bảng cân đối kế toán, dưới dạng giảm số tiền chưa thanh toán tương ứng. Nó được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, trong biên độ lãi suất, theo phương pháp tính toán cho toàn bộ vòng đời của khoản cho vay.

Một khoản nợ được cơ cấu lại có thể được phân loại lại thành nợ trong hạn khi kỳ hạn mới được tuân thủ. Khi một khoản nợ đã được tái cấu trúc lần đầu tiên chưa thanh toán tại ngày đáo hạn, thì bất kể các điều kiện của việc tái cơ cấu, khoản nợ này phải bị hạ xuống thành nợ khó đòi.

Nợ khó đòi

Các khoản nợ khó đòi bao gồm tất cả các khoản nợ chưa thanh toán và chưa được xử lý, được bảo đảm hoặc không có bảo đảm, do các chủ nợ, trong đó ít nhất một khoản vay có rủi ro tín dụng đã được chứng minh, được xác định riêng lẻ. Rủi ro được chứng minh khi có khả năng tổ chức sẽ không nhận được tất cả hoặc một phần khoản tiền từ các cam kết mà đối tác đã ký kết, bất chấp sự tồn tại của bảo lãnh hoặc người bảo lãnh.

Việc xác định các khoản nợ khó đòi được thực hiện theo các quy định của Quy định số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC), đặc biệt trong trường hợp nợ chưa thanh toán trong hơn ba tháng, sáu tháng đối với bất động sản và chín tháng đối với yêu cầu chính quyền địa phương.

Một khoản nợ khó đòi là khoản nợ mà triển vọng trả được đang giảm nghiêm trọng và theo đó là một khoản lỗ dự kiến trong thời hạn trả nợ. Các khoản nợ quá hạn, hợp đồng thuê tài chính bị hủy, hợp đồng, các khoản vay có thời hạn không xác định mà đã thông báo đóng cửa được coi là khoản nợ khó đòi. Sự tồn tại của các bảo lãnh bao gồm hầu hết tất cả các rủi ro và các điều kiện phát triển của khoản nợ khó đòi phải được xem xét để đủ điều kiện cho một khoản nợ xấu và để định lượng khấu hao. Một năm sau khi được phân loại là các khoản nợ xấu, một khoản nợ khó đòi được coi là mất vốn trừ khi việc khoản mất vốn được đánh giá là không xảy ra. Việc phân loại các khoản nợ quá hạn thành khoản nợ mất vốn không dẫn đến việc phân loại vào nhóm này theo nguyên tắc "lây lan" cho các khoản nợ chưa thanh toán và các cam kết khó đòi khác của cùng đối tác.

Tiền lãi cộng dồn và lãi tích lũy chưa nhận được đối với các khoản nợ khó đòi được ghi là doanh thu hoạt động ngân hàng và khấu hao theo số tiền tương ứng. Khi khoản phải thu được phân loại là nợ mất vốn, tiền lãi tích lũy không nhận được sẽ không còn được hạch toán.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Tổng quát hơn, các khoản khó đòi trở thành nợ trong hạn khi việc thanh toán các khoản đến hạn tuân theo các kỳ hạn hợp đồng và khi đối tác không còn có nguy cơ vỡ nợ.

Giảm giá trị tài sản

Các khoản phải thu, khi được đánh giá việc thu hồi là không chắc chắn, sẽ là phát sinh khoản giảm giá trị tài sản, được hạch toán là khoản giảm trừ vào tài sản tương ứng, nhằm mục đích bù đắp rủi ro thua lỗ. Giảm giá trị tài sản được xác định cho từng khoản phải thu, có tính đến giá trị hiện tại của các bảo lãnh nhận được. Chúng được tối thiểu theo định kỳ hàng quý và dựa trên phân tích rủi ro và các khoản bảo lãnh nhận được. Khoản giảm giá trị tài sản bao gồm ít nhất là không nhận được đối với các khoản nợ khó đòi.

Giảm giá trị tài sản bao gồm tất cả các khoản lỗ dự kiến, được tính bằng chênh lệch giữa số vốn gốc còn lại và dòng tiền dự kiến được chiết khấu theo tỷ lệ hiệu quả. Các dòng tiền dự kiến được xác định theo loại phải thu trên cơ sở lịch sử tổn thất và/hoặc ý kiến chuyên môn sau đó phân tích giữa thời gian thực tế trên danh mục và lịch sử thu hồi.

Khoản trích lập và hoàn nhập suy giảm giá trị đối với rủi ro không thu hồi được ghi nhận trong "Chi phí rủi ro" ngoại trừ trường hợp các khoản suy giảm giá trị liên quan đến lãi của với các khoản nợ khó đòi, tương tự suy giảm giá trị lãi, thì ghi nhận trong "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự".

Việc hoàn nhập khoản suy giảm giá trị theo thời gian được hạch toán trong "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự".

Khi rủi ro tín dụng được xác định, dựa trên những khoản nợ trong hạn nhưng cho thấy có rủi ro tín dụng tăng đáng kể kể từ khi được ghi nhận đầu tiên, giá trị suy giảm được tính căn cứ trên tổn thất tín dụng dự kiến đối với thời gian còn lại của kỳ hạn. Rủi ro tín dụng này được trình bày dưới hình thức dự phòng tín dụng. Kể từ ngày 1/1/2018, phương pháp định giá cho các khoản vay trong hạn tuân thủ chuẩn mực IFRS 9 của Điều lệ 2 (S2) áp dụng cho báo cáo tài chính hợp nhất.

Nợ xấu không thể thu hồi được ghi là khoản lỗ và các khoản dự phòng tương ứng sẽ được hoàn nhập.

2.3.3 Công cụ tài chính

Thuật ngữ "chứng khoán" bao gồm chứng khoán thị trường liên ngân hàng, tín phiếu kho bạc và chứng khoán nợ có thể thương lượng khác, trái phiếu và các chứng khoán khác có thu nhập cố định (không mang lại lợi nhuận), và chứng khoán và chứng khoán có thu nhập biến đổi khác.

Giao dịch chứng khoán được điều chỉnh bởi các quy tắc kế toán số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC), trong đó xác định các quy tắc chung để nhận biết và định giá chứng khoán và các quy tắc liên quan đến chuyển nhượng cụ thể như chuyển nhượng chứng khoán tạm thời.

Chứng khoán được phân thành các loại sau: chứng khoán vốn và cổ phiếu trong các công ty liên quan, chứng khoán dài hạn khác, chứng khoán đầu tư (titres d'investissement), chứng khoán của danh mục đầu tư, chứng khoán đầu tư (Titres de placement) và chứng khoán kinh doanh.

Đối với chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư (titres de placement) và chứng khoán đầu tư (titres d'investissement) cũng như các hoạt động danh mục đầu tư, rủi ro vỡ nợ đã được xác định của đối tác mà ảnh hưởng có thể được tách riêng được tính toán suy giảm giá trị tài sản. Biến động của suy giảm giá trị được hạch toán ở mục chi phí rủi ro.

Chứng khoán kinh doanh

BPCE International et Outre-mer không có danh mục chứng khoán kinh doanh.

Chứng khoán đầu tư ngắn hạn

BPCE International et Outre-mer không có danh mục đầu tư chứng khoán đầu tư ngắn hạn.

Chứng khoán đầu tư dài hạn

BPCE International et Outre-mer không có danh mục đầu tư chứng khoán dài hạn.

Chứng khoán danh mục đầu tư trung hạn

BPCE International et Outre-mer không có danh mục đầu tư chứng khoán danh mục đầu tư trung hạn.

Chứng khoán vốn và cổ phần của các công ty con, chi nhánh

Danh mục này bao gồm các chứng khoán có quyền sở hữu lâu dài được coi là hữu ích cho hoạt động kinh doanh của công ty vì nó cho phép nó thực hiện ảnh hưởng đáng kể đối với các cơ quan quản lý của các công ty phát hành hoặc kiểm soát chúng.

Chứng khoán vốn và đầu tư vào các công ty con và chi nhánh được thực hiện theo giá mua lại của chúng, bao gồm cả chi phí mua lại.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Vào cuối năm tài chính, chúng được định giá riêng lẻ ở mức thấp hơn chi phí mua lại hoặc giá trị sử dụng của chúng. Giá trị sử dụng được đánh giá chủ yếu liên quan đến các tiêu chí như bản chất chiến lược của công ty, xu hướng hỗ trợ hoặc giữ lại nó, giá thị trường chứng khoán, giá trị sổ sách ròng, giá trị tài sản ròng được đánh giá lại và các yếu tố dự kiến. Các khoản lỗ chưa thực hiện, được tính theo dòng chứng khoán, được ghi lại mà không bù đắp bất kỳ khoản lãi chưa thực hiện nào được ghi nhận. Lợi nhuận chưa thực hiện không được ghi nhận.

Chứng khoán được ghi nhận theo các khoản đầu tư vốn chủ sở hữu và cổ phần trong các công ty con, công ty liên kết không được chuyển sang danh mục kế toán khác.

Các khoản đầu tư dài hạn khác

Đây là những chứng khoán mua với mục đích thúc đẩy sự phát triển của các mối quan hệ chuyên nghiệp lâu dài bằng cách tạo liên kết đặc quyền với công ty phát hành nhưng không ảnh hưởng đến quản lý của công ty đó vì tỷ lệ quyền biểu quyết thấp.

Chứng khoán dài hạn khác được hạch toán theo giá mua, không bao gồm chi phí.

Chúng được trình bày trên bảng cân đối kế toán bằng giá thấp hơn giữa giá mua hoặc giá trị sử dụng. Trong trường hợp bằng giá trị sử dụng, đối với chứng khoán niêm yết hay không, giá trị sử dụng tương ứng với số tiền công ty phát hành đồng ý mua lại để có được những chứng khoán này nếu phải mua lại chúng cho mục đích nắm giữ. Lỗ chưa thực hiện được tính giảm giá trị tài sản. Lãi chưa thực hiện không được hạch toán.

Chứng khoán đã hạch toán là chứng khoán dài hạn khác không được phân loại sang một loại chứng khoán khác.

2.3.4 Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Các quy tắc kế toán đối với tài sản cố định được xác định theo Quy định số 2014-03 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC).

Tài sản cố định vô hình

Một tài sản cố định vô hình là một tài sản phi tiền tệ không có hình thái vật chất. Tài sản cố định vô hình được hạch toán theo nguyên giá, bao gồm giá mua và chi phí phát sinh. Chúng được tính hao mòn theo thời gian sử dụng.

Thời gian hao mòn phần mềm tối đa 5 năm. Phần mềm có thể có được tính hao mòn bổ sung, khi áp dụng các quy định về thuế, và được ghi vào khấu hao đặc biệt.

Lợi thế thương mại không được tính hao mòn nhưng có thể bị tính giảm giá trị tài sản, nếu có.

Quyền cho thuê được tính hao mòn theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại của hợp đồng thuê và phải tính giảm giá trị tài sản theo giá trị thị trường nếu cần thiết.

Tài sản, nhà máy và thiết bị

Một chỉ tiêu tài sản, nhà máy, và thiết bị là một tài sản có hình thái vật chất được sử dụng để sản xuất hoặc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ, hoặc cho bên thứ ba thuê hoặc cho các mục đích quản lý nội bộ và mà tổ chức mong đợi có thể sử dụng lâu hơn năm tài chính hiện hành.

Các công trình là tài sản bao gồm các bộ phận với mục đích sử dụng khác nhau ngay từ đầu, mỗi bộ phận được tính riêng theo giá mua và có kế hoạch khấu hao cụ thể cho từng bộ phận.

Số tiền khấu hao là tổng nguyên giá trừ đi giá trị còn lại khi giá trị còn lại có thể đo lường được, có tính trọng yếu và bền vững. Các thành phần chính của các công trình được khấu hao theo thời gian sử dụng có mang lại lợi ích kinh tế dự kiến hay nói chung là theo tuổi thọ của tài sản:

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Danh mục	Thời gian sử dụng
Tường, móng, khung nhà và vách ngăn cố định	20 đến 50 năm
Vật liệu lợp mái	25 năm
Thang máy	15 năm
Hệ thống sưởi hoặc máy điều hòa không khí	10 năm
Thiết bị trang trí mặt tiền	5 đến 10 năm
Các loại cửa (cửa ra vào, cửa sổ)	20 năm
Hàng rào	10 năm
Thiết bị an ninh	5 đến 7 năm
Các loại cáp	10 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	10 năm

Các tài sản cố định hữu hình khác được ghi nhận bằng chi phí mua, chi phí sản xuất hoặc chi phí định giá lại. Chi phí của tài sản cố định bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành euro vào ngày giao dịch. Các tài sản này được khấu hao theo thời gian sử dụng có mang lại lợi ích kinh tế dự kiến, hay nói chung là thời gian sử dụng của tài sản.

Trong trường hợp này, tài sản cố định có thể bị tính giảm giá trị tài sản.

Các bất động sản đầu tư là tài sản cố định không phục vụ mục đích hoạt động và được hạch toán theo phương pháp khấu hao theo tổng số.

2.3.5 Công cụ nợ

Các công cụ nợ được trình bày theo loại chứng khoán: trái phiếu tiết kiệm, công cụ thị trường liên ngân hàng và đầu tư nợ có thể thương lượng, trái phiếu và chứng khoán tương tự, ngoại trừ chứng khoán cấp dưới, được phân loại trên một dòng cụ thể theo nợ phải trả.

Lãi tích lũy chưa đến hạn đối với các chứng khoán này được tính vào các khoản nợ liên quan và được bù đắp trong thu nhập.

Chi phí phát hành được chi trả trong cả năm hoặc trải đều trong suốt vòng đời của khoản nợ tương ứng. Phí bảo hiểm phát hành và mua lại được trải đều trong suốt vòng đời của khoản nợ thông qua tài khoản chi phí hoãn lại.

Với các khoản nợ có cơ cấu, để thận trọng, chỉ phần không phụ thuộc của thu nhập hoặc gốc được ghi nhận. Lợi nhuận chưa thực hiện không được ghi nhận. Một khoản lỗ chưa thực hiện dẫn đến một khoản dự phòng.

2.3.6 Nợ thứ cấp

Nợ thứ cấp bao gồm các khoản vốn từ việc phát hành chứng khoán thứ cấp hoặc vay mượn, có kỳ hạn cố định hoặc không xác định, và các khoản ký quỹ bảo đảm chung. Việc hoàn trả trong trường hợp thanh lý con nợ chỉ có thể thực hiện sau khi các chủ nợ khác đã được thanh toán.

Lãi suất phải trả đã tích lũy trên các chứng khoán này được ghi nhận vào các khoản nợ liên quan và bù đắp vào thu nhập.

2.3.7 Dự phòng

Mục này bao gồm các khoản dự phòng nhằm phòng ngừa rủi ro và chi phí liên quan trực tiếp hoặc không đến các hoạt động ngân hàng theo Điều L311-1 của Bộ luật tài chính và tiền tệ của Pháp và các giao dịch liên quan được định nghĩa trong Điều L311-2 của Bộ luật này, được xác định rõ ràng về mục đích, số lượng hoặc thời gian không thể xác định chính xác. Trừ khi được đề cập trong một văn bản cụ thể, việc thiết lập các khoản dự phòng phải dựa trên nghĩa vụ thực hiện với một bên thứ ba vào ngày kết thúc năm tài chính và khi bên thứ ba được cho là không có đánh giá có liên quan tương ứng, theo các quy định của Quy định số 2014/03 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC).

Nó bao gồm dự phòng cho phúc lợi nhân viên và dự phòng rủi ro đối tác.

Phúc lợi nhân viên

Phúc lợi được trả cho nhân viên được hạch toán theo khuyến nghị số 2013-R-02 của Cơ quan Chuẩn mực Kế toán sửa đổi ngày 5/11/2021. Chúng được phân thành 4 loại:

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

- **Phúc lợi ngắn hạn**

Các phúc lợi ngắn hạn chủ yếu bao gồm tiền lương, nghỉ phép hàng năm, phân chia lợi nhuận, tham dự, tiền thưởng được trả trong vòng mười hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và có liên quan đến năm tài chính này. Chúng được hạch toán là chi phí trong năm, bao gồm cả số dư tại ngày kết thúc năm tài chính.

- **Phúc lợi dài hạn**

Phúc lợi dài hạn nói chung là phúc lợi liên quan đến thâm niên được trả cho những nhân viên đang làm việc và được trả sau mười hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính; đây là những phần thưởng đặc biệt cho đóng góp trong công việc. Những cam kết này tuân theo các điều khoản tương ứng với giá trị của các cam kết đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chúng được xác định bằng cách sử dụng phương pháp kiểm kê có tính đến các giả định về nhân sự và tài chính như tuổi tác, thâm niên, xác suất làm việc vào ngày thực hiện cam kết và tỷ lệ chiết khấu. Phương pháp này thực hiện phân bổ chi phí theo khoảng thời gian làm việc của các nhân viên (phương pháp dự phóng đơn vị tín dụng).

- **Bồi thường chấm dứt hợp đồng**

Đây là những khoản phúc lợi cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động trước khi nghỉ hưu, trong trường hợp bị sa thải hay tự nguyện nghỉ việc. Phúc lợi khi chấm dứt hợp đồng được tính dựa trên dự phòng. Khoản phúc lợi được trả mười hai tháng sau ngày kết thúc năm tài chính sẽ được cập nhật tương ứng.

- **Phúc lợi sau nghỉ việc**

Phúc lợi sau nghỉ việc bao gồm các phúc lợi khi nghỉ hưu, tiền hưu trí và phúc lợi hưu trí.

Những phúc lợi này có thể được phân thành hai loại: các chế độ đóng góp xác định (không đòi hỏi tổ chức phải cam kết lập dự phòng) và các kế hoạch phúc lợi xác định (đòi hỏi sự cam kết của tổ chức và sẽ được trích lập dự phòng và đánh giá lại).

Các cam kết xã hội không được chi trả bởi các chế độ đóng góp xác định chuyển thành chi phí và chuyển thành quỹ trả lương hưu hay quỹ bảo hiểm, và được ghi trên mục nợ của bảng cân đối kế toán.

Phương pháp đánh giá lại giống với với phương pháp định giá các phúc lợi dài hạn.

Việc hạch toán các cam kết có tính đến giá trị của các tài sản sẽ được dùng để chi trả cho các cam kết cũng như các yếu tố định giá không được tính đến.

Chênh lệch định giá của các phúc lợi sau nghỉ việc, liên quan đến sự khác biệt trong các giả định tính toán (nghỉ hưu sớm, tỷ lệ khấu trừ, v.v.) hoặc giữa ghi nhận dựa trên giả định và thực tế (lợi tức của tài sản được dùng để chi trả, v.v.) được tính giảm giá trị tài sản theo quy tắc hành lang, nghĩa là áp dụng đối với phần vượt quá biên dao động $\pm 10\%$ giá trị các khoản cam kết hoặc tài sản liên quan.

Chi phí hàng năm cho các kế hoạch phúc lợi xác định bao gồm chi phí dịch vụ phát sinh trong niên độ báo cáo, chi phí tài chính ròng liên quan đến việc xác định giá trị chiết khấu các cam kết của tài sản phòng ngừa rủi ro và chi phí dịch vụ trong quá khứ và, có thể là khoản giảm giá trị của các yếu tố không xác định trước dẫn đến chênh lệch định giá.

2.3.8 Các cam kết nhận được và đưa ra

Cam kết tài chính

Cam kết tài chính đưa ra cho các tổ chức tín dụng và tương tự bao gồm chủ yếu là các thỏa thuận tái cấp vốn, chấp nhận thanh toán hoặc cam kết thanh toán, xác nhận mở tín dụng chứng từ và các cam kết khác được đưa ra cho các tổ chức tín dụng.

Các cam kết tài chính đưa ra cho khách hàng bao gồm, đặc biệt là các hạn mức tín dụng, hạn mức thay cho bộ chứng từ, hạn mức hỗ trợ phát hành chứng khoán và các cam kết khác cho các đại lý kinh tế không phải là tổ chức tài chính. tín dụng và tương tự.

Các cam kết tài chính nhận được bao gồm chủ yếu là các thỏa thuận tái cấp vốn và các cam kết khác nhận được từ các tổ chức tín dụng và tương tự.

Cam kết bảo lãnh

Các cam kết bảo lãnh các tổ chức tín dụng bao gồm chủ yếu là các bảo lãnh, chứng thực và các bảo lãnh khác từ các tổ chức tín dụng và tương tự.

Cam kết bảo lãnh từ khách hàng

Các cam kết bảo lãnh đơn hàng của khách hàng bao gồm chủ yếu là các bảo lãnh, chứng thực và các bảo lãnh khác từ các đại lý

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

kinh tế khác ngoài các tổ chức tín dụng và tương tự.

Các cam kết bảo lãnh nhận được bao gồm các bảo lãnh cụ thể, chứng thực và các bảo lãnh khác nhận được từ các tổ chức tín dụng và tương tự.

2.3.9 Các công cụ tài chính kỳ hạn

Các giao dịch phòng ngừa rủi ro và giao dịch thị trường bằng các công cụ tài chính kỳ hạn liên quan đến lãi suất, tỷ giá hối đoái và cổ phần, cổ phiếu theo Quy định của Cơ quan Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC) số 2014-07.

Các cam kết liên quan đến các giao dịch này được ghi lại trong tài khoản ngoại bảng về giá trị danh nghĩa của hợp đồng. Vào ngày kết thúc năm tài chính, số tiền của các cam kết này thể hiện giá trị giao dịch còn chưa thực hiện tại ngày kết năm tài chính.

Các nguyên tắc kế toán khác nhau được áp dụng tùy theo bản chất của các công cụ và mục đích ghi nhận ban đầu.

Giao dịch đóng

Hợp đồng hoán đổi lãi suất và các hợp đồng tương tự (thỏa thuận tỷ giá trong tương lai, đảm bảo tỷ lệ sàn và trần) được phân loại theo tiêu chí mục đích ban đầu. Có những loại sau:

- phòng ngừa rủi ro vi mô (phòng ngừa rủi ro bị ảnh hưởng);
- phòng ngừa rủi ro vĩ mô (quản lý trên phương diện toàn bộ bảng cân đối kế toán);
- trạng thái đầu cơ/trạng thái chưa cân bằng bị cô lập;
- quản lý chuyên biệt cho một danh mục các giao dịch.

Các khoản tiền nhận được hoặc thanh toán cho hai danh mục đầu tiên được trình bày theo tỷ lệ trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí và thu nhập từ các công cụ được sử dụng để phòng ngừa một hạng mục hoặc nhiều hạng mục giống nhau được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đồng đều, bao gồm thu nhập và chi phí cho các hạng mục được phòng ngừa rủi ro. Các khoản thu được từ công cụ phòng ngừa rủi ro hạch toán trong cùng mục với thu nhập và chi phí cho các khoản mục được phòng ngừa rủi ro trong "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự" và "Chi phí lãi và chi phí tương tự". Mục "Lãi hoặc lỗ từ hoạt động giao dịch" được sử dụng khi các mục được phòng ngừa rủi ro được hạch toán vào sổ giao dịch.

Trong trường hợp giá trị phòng ngừa rủi ro vượt quá đáng kể, một khoản dự phòng sẽ được trích lập cho công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ lệ theo mức vượt này, nếu đã có phát sinh lỗ chưa thực hiện đối với công cụ này. Khi đó, phân bổ chi phí dự phòng sẽ được hạch toán vào mục "Lãi hoặc lỗ từ hoạt động giao dịch".

Các chi phí và thu nhập liên quan đến các công cụ tài chính kỳ hạn dùng để phòng ngừa và quản lý rủi ro lãi suất tổng thể được ghi theo tỷ lệ trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo "Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự" và "Chi phí lãi và chi phí tương tự". Lãi và lỗ chưa thực hiện không được hạch toán.

Các chi phí và thu nhập liên quan đến một số hợp đồng liên quan đến trạng thái không cân bằng cô lập được thể hiện trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi tất toán các hợp đồng hoặc theo tỷ lệ thời gian dựa vào tính chất của công cụ.

Việc hạch toán các khoản lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phụ thuộc vào bản chất của các thị trường liên quan (có tổ chức và tương tự hoặc theo thỏa thuận chung).

Trên thị trường phi tập trung (bao gồm các giao dịch được giao dịch được thanh toán bù trừ), mọi khoản lỗ chưa thực hiện, đều có liên quan đến giá trị thị trường, đều phải được trích lập dự phòng. Lợi nhuận chưa thực hiện không được hạch toán.

Trên các thị trường có tổ chức hoặc tương tự, các công cụ có thể tận dụng việc định giá thường xuyên và có đủ thanh khoản để làm căn cứ định giá theo giá thị trường.

Hợp đồng quản lý chuyên biệt được định giá bằng cách tính đến khấu trừ cho rủi ro đối tác và giá trị khấu trừ của phí quản lý trong tương lai, trong trường hợp những điều chỉnh định giá này là trọng yếu. Các công cụ phái sinh thực hiện với một đối tác là thành viên của cơ chế bảo lãnh của Tập đoàn BPCE (xem chú thích 1.3.) không phải là đối tượng của những điều chỉnh định giá này. Thay đổi về giá trị từ kỳ kế toán này sang kỳ kế toán khác được ghi nhận ngay lập tức trong báo cáo lợi nhuận trong phần "Lãi hoặc lỗ từ hoạt động giao dịch".

Các giao dịch tất toán hoặc chuyển nhượng được hạch toán như sau:

- Đối với các hoạt động được phân loại là quản lý chuyên biệt hoặc các vị trí không cân bằng cô lập, giá trị còn lại được thể hiện ngay lập tức trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Đối với các giao dịch phòng ngừa rủi ro vi mô và vĩ mô, giá trị còn lại được phân bổ trong vòng đời còn lại của khoản

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

mục được phòng ngừa rủi ro trước đó hoặc được hạch toán lập tức vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Giao dịch có điều kiện

Giá trị danh nghĩa của công cụ tài chính liên quan đến giao dịch quyền chọn hoặc hợp đồng kỳ hạn được ghi nhận bằng chênh lệch giữa hợp đồng phòng ngừa rủi ro và hợp đồng giao dịch được trên thị trường.

Đối với giao dịch quyền chọn lãi suất, ngoại tệ hoặc cổ phần, cổ phiếu, phần bù được trả hoặc nhận được sẽ được hạch toán trong một tài khoản treo. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các quyền chọn này được định giá trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong trường hợp các sản phẩm được niêm yết trên thị trường có tổ chức hoặc tương tự. Đối với các thị trường phi tập trung, chỉ có các khoản mất vốn phải tuân theo quy định còn lại chưa thực hiện không được hạch toán. Sau khi bán lại, mua lại trong năm tài chính hoặc sau khi hết hạn, phần bù được hạch toán ngay lập tức trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Đối với các giao dịch phòng ngừa rủi ro, doanh thu và chi phí được báo cáo tương ứng với các giao dịch liên quan đến khoản mục được phòng ngừa rủi ro. Các giao dịch điều kiện bán không đủ điều kiện để phân loại vào giao dịch phòng ngừa rủi ro vĩ mô.

Các thị trường phi tập trung có thể được xếp chung với các thị trường có tổ chức nơi các tổ chức đóng vai trò là người duy trì thị trường đảm bảo việc niêm yết giá thường xuyên trong phạm vi thực tế hoặc nếu việc niêm yết giá công cụ tài chính cơ bản diễn ra trên một thị trường có tổ chức.

2.3.10 Lãi và doanh thu tương tự - Phí

Tiền lãi và phí có bản chất tương tự như tiền lãi được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở tỷ lệ theo thời gian.

Lãi suất âm được hạch toán như sau:

- Lãi âm từ một tài sản là âm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dưới dạng chi phí lãi vay.
- Lãi âm từ một khoản nợ được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dưới dạng thu nhập lãi vay.

Các khoản hoa hồng và chi phí liên quan đến việc cấp hoặc mua lại khoản vay được đặc biệt coi là lãi suất bổ sung và được phân bổ trong vòng đời hiệu quả của khoản vay tương ứng với số dư nợ.

Thu nhập từ trái phiếu hoặc chứng khoán nợ lưu thông được hạch toán tích lũy trong niên độ. Điều này cũng áp dụng đối với chứng khoán siêu cấp có thời hạn không xác định tuân theo định nghĩa của công cụ vốn cấp 1. Tập đoàn xem xét rằng các khoản thu này có bản chất là lãi.

2.3.11 Doanh thu từ chứng khoán

Thu nhập từ chứng khoán có thu nhập thay đổi bao gồm cổ tức và thu nhập khác từ cổ phiếu và chứng khoán có thu nhập thay đổi khác, từ lợi ích vốn chủ sở hữu, chứng khoán dài hạn khác và cổ phiếu trong các công ty liên kết.

Cổ tức được hạch toán ngay khi khoản thanh toán được quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền. Chúng được ghi lại trong mục "Thu nhập từ chứng khoán có thu nhập thay đổi".

Thu nhập từ trái phiếu hoặc chứng khoán nợ lưu thông được hạch toán tích lũy trong niên độ. Điều này cũng đúng đối với chứng khoán siêu cấp có thời hạn không xác định tuân theo định nghĩa của công cụ vốn cấp 1. Tập đoàn xem xét rằng các khoản thu này có bản chất là lãi.

2.3.12 Lãi và lỗ ròng từ hoạt động giao dịch

Lãi hoặc lỗ từ hoạt động giao dịch bao gồm:

- Các khoản lãi hoặc lỗ được tạo ra từ các giao dịch kỳ hạn ngắn, xuất phát từ việc mua và bán tiền tệ và từ việc đánh giá định kỳ các giao dịch bằng tiền tệ và kim loại quý;
- Lãi hoặc lỗ từ các giao dịch của các công cụ tài chính kỳ hạn, đặc biệt là lãi suất, tỷ giá và chỉ số thị trường chứng khoán, gồm cả công cụ đóng hoặc có điều kiện, giao dịch phòng ngừa rủi ro cho danh mục đầu tư giao dịch.

2.3.13 Thu nhập và chi phí hoạt động ngân hàng khác

Doanh thu và chi phí hoạt động ngân hàng khác chủ yếu bao gồm cổ phần nhận được từ hoạt động chung, lập hóa đơn chi phí phát sinh và thu nhập ngân hàng, thu nhập và phí từ hoạt động bất động sản và dịch vụ CNTT.

Cũng bao gồm trong mục này là các khoản doanh thu và chi phí từ việc cho thuê và/hoặc các hoạt động cho thuê đơn giản không trực tiếp điều hành nhưng được hạch toán trong tài sản cố định hữu hình.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Doanh thu và chi phí hoạt động ngân hàng khác bao gồm:

- Tiền thuê và phần tăng/giảm vốn đối với việc bán tài sản cố định được cho thuê hoặc có tùy chọn cho thuê hoặc mua lại;
- Phân bổ và hoàn nhập liên quan đến giảm giá trị tài sản, mất vốn đối với các khoản nợ xấu và thu hồi các khoản được phân bổ liên quan đến các khoản tiền nghi ngờ bắt buộc phải được hạch toán giảm giá trị tài sản, cũng như những khoản liên quan đến bồi thường chấm dứt hợp đồng;
- Chi phí khấu hao đối với tài sản cố định có liên quan.

2.3.14 Chi phí hoạt động chung

Chi phí quản lý chung bao gồm chi phí nhân viên, bao gồm tiền lương và tiền công, các nghĩa vụ chung liên quan đến lương, chi phí trách nhiệm xã hội, thuế và phí liên quan đến chi phí nhân viên. Các chi phí hành chính khác bao gồm các loại thuế và phí khác cho các dịch vụ bên ngoài cũng được hạch toán ở đây.

2.3.15 Chi phí rủi ro

Mục Chi phí rủi ro chỉ bao gồm chi phí liên quan đến rủi ro tín dụng (hoặc rủi ro đối tác). Rủi ro tín dụng là sự tồn tại của một tổn thất tiềm năng liên quan đến khả năng vỡ nợ của đối tác đối với các cam kết mà nó đưa ra. Và ngược lại, đối tượng liên quan là pháp nhân hưởng lợi từ khoản tín dụng hoặc cam kết bằng việc ký kết, bên tham gia công cụ tài chính kỳ hạn hoặc tổ chức phát hành công cụ nợ.

Chi phí rủi ro tín dụng được đánh giá khi khoản phải thu được phân loại là đáng ngờ, nghĩa là khi rủi ro được chứng minh khi có khả năng tổ chức sẽ không nhận được tất cả hoặc một phần khoản tiền do liên quan đến các cam kết do đối tác đưa ra theo các điều khoản hợp đồng ban đầu, bất kể có bảo lãnh hay đảm bảo cho các cam kết này hay không.

Rủi ro tín dụng cũng được đánh giá khi rủi ro tín dụng được xác định đối với các khoản dư nợ cho thấy có rủi ro tín dụng tăng đáng kể tính từ lúc bắt đầu được hạch toán.

Do đó, chi phí rủi ro tín dụng bao gồm tất cả các khoản phân bổ và hoàn nhập giảm giá trị tài sản từ các khoản phải thu từ khách hàng, tổ chức tín dụng, chứng khoán đầu tư thu nhập cố định (trong trường hợp rủi ro vỡ nợ được xác định rõ từ tổ chức phát hành), dự phòng cho các cam kết ngoại bảng (không bao gồm các công cụ tài chính ngoại bảng) cũng như lỗ đối với các khoản nợ xấu và khoản thu hồi từ các khoản vay có dư nợ giảm dần.

Tuy nhiên, dự phòng và hoàn nhập dự phòng, lỗ đối với các khoản nợ không thể thu hồi hoặc thu nhập từ các khoản vay có dư nợ giảm dần được hạch toán ở mục Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự và mục Các khoản thu nhập khác. Đây là những khoản bắt buộc phải trích lập dự phòng. Đối với chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư, chứng khoán danh mục đầu tư và các công cụ tài chính kỳ hạn, chi phí rủi ro đối tác được chuyển trực tiếp đến các khoản mục ghi nhận lãi và lỗ trên các danh mục đầu tư này, trừ trường hợp rủi ro vỡ nợ đối tác có thể được kiểm soát cách ly hiệu quả khi biến động dự phòng rủi ro đối tác được hạch toán vào mục Chi phí rủi ro.

2.3.16 Lãi, lỗ tài sản cố định

Lãi hoặc lỗ từ tài sản cố định bao gồm:

- Lãi hoặc lỗ khi thanh lý tài sản cố định hữu hình và vô hình được phân bổ cho hoạt động của tổ chức, dựa trên chênh lệch giữa tiền lãi/lỗ khi thanh lý và hoàn nhập/phân bổ dự phòng;
- Lãi hoặc lỗ từ các giao dịch chứng khoán vốn, trong các chứng khoán dài hạn khác, bằng cổ phiếu của các công ty liên kết và chứng khoán đầu tư, dựa trên chênh lệch giữa hoàn nhập dự phòng và thu nhập khi thanh lý và phân bổ dự phòng và lỗ khi thanh lý.

2.3.17 Thu nhập bất thường

Mục này chỉ bao gồm thu nhập và chi phí trước thuế, tạo ra hoặc phát sinh bất thường và không phải là một phần của hoạt động hiện tại của đơn vị.

2.3.18 Thuế thu nhập

Từ năm 2009, các mạng lưới ngân hàng Caisses d'Epargne và Banques Populaires đã quyết định tận dụng các quy định tại Điều 91 của Luật Tài chính sửa đổi năm 2008, mở rộng cơ chế tích hợp thuế cho các mạng lưới ngân hàng tương hỗ. Cơ chế này tận dụng việc hợp nhất thuế mở cho các công ty bảo hiểm tương hỗ và tính đến các tiêu chí tích hợp phi vốn (tiêu chí tiêu chuẩn là nắm giữ vốn từ 95% trở lên).

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

BPCE International et Outre-mer, đã ký với công ty mẹ một thỏa thuận hợp nhất thuế để đảm bảo rõ ràng trên sổ kế toán khoản nợ thuế mà họ có thể sẽ mắc nợ nếu không có sự hợp nhất thuế.

Chi phí thuế trong năm tương ứng với thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm.

2.3.19 Sử dụng ước tính và đánh giá

Việc lập báo cáo tài chính đòi hỏi việc xây dựng các giả định và ước tính liên quan đến sự không chắc chắn về việc thực hiện trong tương lai ở một số mục nhất định.

Các ước tính sử dụng thông tin có sẵn tại ngày của bảng cân đối kế toán được dựa trên đánh giá của những người lập báo cáo tài chính.

Kết quả cuối cùng có thể khác với những ước tính này.

Trong trường hợp cụ thể của báo cáo tại ngày kết thúc năm tài chính 31/12/2022, các ước tính kế toán yêu cầu xây dựng các giả định được sử dụng chủ yếu cho các định giá sau:

- Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được xác định trên cơ sở các kỹ thuật định giá, bao gồm giá trị sử dụng của chứng khoán vốn;
- Dự phòng cho các khoản mục nợ phải trên trên bảng cân đối kế toán;
- Các tính toán liên quan đến lương hưu và chi phí phúc lợi trong tương lai cho nhân viên.

2.3.20 Đóng góp vào cơ chế giải quyết ngân hàng

Cách thức thiết lập Quỹ Bảo đảm Tiền gửi và Giải quyết được nêu trong Lệnh Bộ trưởng ngày 27 tháng 10 năm 2015.

Quỹ giải quyết được thành lập vào năm 2015 theo Chỉ thị về Khắc phục và Giải quyết Ngân hàng (BRRD) 2014/59/EU, quy định khung pháp lý cho việc khắc phục và giải quyết các tổ chức tín dụng và công ty đầu tư, và theo Quy định Châu Âu 806/2014 (Quy định SRM). Kể từ năm 2016, nó được gọi là Quỹ Giải quyết Duy nhất (SRF), được thành lập giữa các quốc gia thành viên tham gia Cơ chế Giám sát Duy nhất (SSM). SRF là một cơ chế tài chính dành cho cơ quan giải quyết (Hội đồng Giải quyết Duy nhất), với mục đích duy nhất là thực hiện các biện pháp giải quyết.

Theo Quy định được Ủy quyền 2015/63 và Quy định Thực hiện 2015/81 bổ sung cho BRRD về các khoản đóng góp trước cho các cơ chế tài trợ giải quyết, Hội đồng Giải quyết Duy nhất đã xác định các khoản đóng góp vào Quỹ Giải quyết Duy nhất cho năm 2023. Các khoản đóng góp do BPCE International et Outre-Mer chi trả cho năm tài chính này là 46.000 euro, tất cả đều được ghi nhận vào chi phí. Tài sản thế chấp tích lũy được ghi nhận là tài sản tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 297.000 euro. Các khoản tiền gửi này đã được hưởng lãi suất ở mức ESTER - 20 điểm cơ bản kể từ ngày 1 tháng 5 năm 2023. Các điều kiện liên quan đến việc sử dụng các nguồn lực của SRF, và do đó việc yêu cầu các cam kết thanh toán không hủy ngang, được điều chỉnh nghiêm ngặt. Các nguồn lực này chỉ có thể được yêu cầu trong trường hợp quá trình giải quyết của một tổ chức, và chỉ sau khi các cổ đông và những người sở hữu các công cụ vốn liên quan và các cam kết khác có thể được sử dụng cho mục đích cứu trợ nội bộ đã đóng góp ít nhất 8% tổng nợ phải trả. Ngoài ra, đóng góp từ SRF không được vượt quá 5% tổng nợ phải trả của tổ chức đang trong quá trình giải quyết.

BẢN DỊCH
BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Note 3. THÔNG TIN VỀ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Trừ khi có quy định khác, các ghi chú giải thích về các khoản mục của bảng cân đối kế toán được trình bày dưới dạng giá trị còn lại sau khi loại trừ giảm giá trị tài sản và khấu hao.

Một số thông tin liên quan đến rủi ro tín dụng theo Quy định số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Pháp (ANC) được trình bày trong báo cáo quản lý rủi ro.

3.1 Giao dịch liên ngân hàng

TÀI SẢN		
<i>ngàn €</i>	31/12/2024	31/12/2023
Tài khoản thông thường	50,632	44,706
Tiền gửi và cho vay qua đêm	10,513	4,476
Phải thu trong hạn	61,144	49,181
Tiền gửi và cho vay có kỳ hạn	849,555	875,967
Khoản vay thứ cấp và hợp vốn		
Phải thu trích trước	6,268	7,695
Phải thu có kỳ hạn	855,823	883,662
TỔNG CỘNG	916,967	932,843

Các khoản phải thu từ các giao dịch trong mạng lưới bao gồm 47,937 nghìn euro thanh toán ngay và 853,725 Nghìn euro có kỳ hạn.

NỢ PHẢI TRẢ		
<i>Ngàn €</i>	31/12/2024	31/12/2023
Tài khoản qua đêm và tạm ứng	0	0
Phải trả trong hạn	0	0
Tiền gửi và vay có kỳ hạn	367,449	304,052
Nợ phải trả có kỳ hạn	4,411	4,017
Phải trả có kỳ hạn	371,861	308,069
TỔNG CỘNG	371,861	308,069

Các khoản phải trả từ các giao dịch với mạng lưới bao gồm 334,586 nghìn euro trong các khoản phải trả có kỳ hạn.

3.2 Giao dịch với khách hàng

3.2.1 Giao dịch với khách hàng

KHOẢN PHẢI THU TỪ KHÁCH HÀNG		
Tài sản	31/12/2024	31/12/2023
<i>€ hàng nghìn</i>		
Tín dụng xuất khẩu	20,801	19,016
Tiền mặt và cho vay tiêu dùng	80,673	77,515
Tín dụng thiết bị (1)	165,000	165,000
Tín dụng nhà ở	0	0
Các khoản tín dụng khách hàng khác	114	157
Các khoản phải thu khác	266,588	261,687
Các khoản phải thu liên quan	1,619	1,598
Nợ khó đòi	21,432	22,741
Giảm giá trị khoản phải thu từ khách hàng	(11,432)	(12,741)
TỔNG CỘNG	278,207	273,285

(1) Đây là dư nợ của BPCE Maroc.

Dư nợ chủ yếu được ghi nhận tại chi nhánh Việt Nam, bên cạnh các khoản của BPCE Maroc nêu trên.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

NỢ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Nợ phải trả € hàng nghìn	31/12/2024	31/12/2023
Các tài khoản vay và tài khoản khách hàng khác (1)	59,642	43,133
Các khoản phải trả khác	25	25
Nợ liên quan	113	91
TỔNG CỘNG	59,780	43,249

(1) Chi tiết khoản vay từ khách hàng

	31/12/2024			31/12/2023		
ngàn €	Đến hạn	Dự kiến	Tổng cộng	Đến hạn	Dự kiến	Tổng cộng
Các khoản phải thu thông thường	35,392	24,250	59,642	27,028	16,105	43,133
TỔNG CỘNG	35,392	24,250	59,642	27,028	16,105	43,133

3.2.2 Phân tích dư nợ tín dụng theo đối tượng kinh tế

	Nợ trong hạn		Nợ khó đòi		Bao gồm số nợ xấu	
ngàn €	Tổng		Tổng	Dự phòng riêng lẻ	Tổng	Dự phòng riêng lẻ
Tổ chức phi tài chính	268,127		21,432	(11,432)	21,432	(11,432)
Công ty tư nhân	79		0	0		
Hành chính công và an sinh xã hội						
TỔNG NGÀY 31/12/2024	268,207		21,432	(11,432)	21,432	(11,432)
TỔNG NGÀY 31/12/2023	252,728		22,817	(12,817)	21,432	(11,432)

3.3 Chứng khoán vốn, cổ phiếu trong các công ty liên kết, các loại chứng khoán dài hạn khác

3.3.1 Biến động chứng khoán vốn, cổ phiếu trong các công ty liên kết và chứng khoán dài hạn khác

ngàn €	31/12/2023	Tăng	Giảm	Chuyển đổi	Thay đổi khác (1)	31/12/2024
Chứng khoán vốn và chứng khoán dài hạn khác	20,167	40	(512)		41,623	61,318
Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết	214,656	1	(2)		(41,623)	173,032
<i>bao gồm tạm ứng của cổ đông</i>	<i>100</i>	<i>40</i>				<i>140</i>
Giá trị gộp	234,823	41	(514)		0	234,350
Chứng khoán vốn và chứng khoán dài hạn khác	(493)	(40)	493		(41,623)	(41,663)
Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết	(214,654)				41,623	(173,031)
<i>bao gồm tạm ứng của cổ đông</i>	<i>(100)</i>	<i>(40)</i>				<i>140</i>
Giảm giá trị tài sản	(215,147)	(40)	493	0	0	(214,694)
Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết	0					
Cổ tức nhận được	0	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	19,676	1	(21)	0	0	19,656

(1) Các biến động liên quan đến khoản góp vốn vào Océorane, đơn vị đã ra khỏi phạm vi hợp nhất.

Việc giảm 512 nghìn euro trong khoản mục đầu tư và chứng khoán dài hạn khác là do việc thoái vốn khỏi TUNINVEST cũng như hoàn nhập dự phòng với số tiền 493 nghìn euro.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

3.3.2 Danh sách các công ty con và đơn vị tham gia

Các giá trị được trình bày theo Nghìn euro

Công ty con và các đơn vị tham gia vào ngày 31/12/2024	Vốn (1)	Các chỉ tiêu vốn khác, bao gồm FRBG nếu có (1)	Tỷ lệ vốn nắm giữ (tính theo %)	Giá trị trên sổ của chứng khoán nắm giữ		Các khoản cho vay và ứng trước được thực hiện bởi công ty, chưa hoàn trả và thanh toán	Số tiền bảo lãnh và chứng thực do công ty đưa ra	Doanh thu hoặc tổng sản lượng quốc gia của năm tài chính vừa qua (1)	Lợi nhuận (lãi hoặc lỗ trong năm trước) (1)	Cổ tức mà công ty nhận được trong năm
				Gộp	Ròng					
A. Thông tin chi tiết về các loại chứng khoán mà giá trị thuần vượt quá 1% vốn của công ty được công bố										
1. Công ty con (sở hữu hơn 50%)										
BPCE Maroc (2)	2,364	7,541	100%	172,931	0	166,397		0	6,852	
Oceorane	1000	(1,896)	100%	41,763	0			0	245	
2. Vốn (nắm giữ từ 10% đến 50%)										
Fransabank Pháp	50,458	24,206	21%	8,577	8,577			26,256	11,083	657
B. Thông tin tổng quát về các chứng khoán khác có giá trị thuần không vượt quá 1% vốn của công ty được công bố										
Công ty con tại Pháp (toàn bộ)				0	0	0	0			0
Công ty con ở nước ngoài (toàn bộ)				0	0	0	0			0
Giấy chứng nhận công ty liên kết				0	0	0	0			0
Đầu tư vào các công ty của Pháp				1	1	0	0			121
Đầu tư vào các công ty ở nước ngoài				0	0	0	0			0
trong đó sở hữu các công ty niêm yết				0	0					
Chứng khoán dài hạn khác tại các công ty ở Pháp (toàn bộ)				0	0					0
Chứng khoán dài hạn khác tại các công ty ở nước ngoài (toàn bộ)				0	0					0
(1) Số liệu năm 2023 được lập trên cơ sở báo cáo tài chính đơn vị tính đến ngày 31/12/2023 (2) Nắm giữ cổ phần thiểu số tại BCP Maroc										

Giá trị ròng của chứng khoán vốn được giữ ở mức dưới 10% và có giá trị vượt quá 1% vốn của BPCE International et Outre-mer là 11 078 Nghìn euro.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

3.3.3 Các công ty mà tổ chức là đối tác quản lý

Tên	Văn phòng đăng ký	Hình thức doanh nghiệp
BPCE SERVICES FINANCIERS	110 đại lộ Pháp PARIS 13	GIE

3.3.4 Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết

ngàn €	31/12/2024			31/12/2023
	Các tổ chức tín dụng	Các công ty khác	Tổng	Tổng
Phải thu	0	166,397	166,397	166,388
<i>Trong đó, thứ cấp</i>			0	
Nợ	0		0	0
<i>Trong đó, thứ cấp</i>			0	
Cam kết tài chính			0	0
Cam kết bảo lãnh			0	0
Cam kết đưa ra	0	0	0	0
Cam kết bảo lãnh			0	0
Cam kết nhận được	0	0	0	0

Các khoản phải thu từ các công ty khác bao gồm khoản vay 165,000 nghìn euro cho BPCE Maroc.

Không có giao dịch phi thị trường đáng kể nào với bên liên quan.

3.4 Tài sản cố định hữu hình và vô hình

3.4.1 Tài sản cố định vô hình

ngàn €	31/12/2023	Tăng	Giảm	Biến động khác	31/12/2024
Lợi thế thương mại (1)	233			16	249
Phần mềm (2)	2,920	602		194	3,717
Tài sản cố định dở dang	54	7	(49)	2	13
Nguyên giá	3,207	609	(49)	212	3,979
Lợi thế thương mại đã mua	(233)			(16)	(249)
Phần mềm	(2,840)	(97)		(190)	(3,126)
Khấu hao	0				0
Khấu hao và hao mòn	(3,073)	(97)	0	(206)	(3,375)
Giá trị còn lại	134	512	(49)	6	603

(1) Đây là lợi thế thương mại liên quan đến chi nhánh tại Việt Nam.

(2) Đây là chi phí liên quan đến việc nâng cấp hệ thống Core Banking Amplitude cho chi nhánh tại Việt Nam.

3.4.2 Tài sản, nhà máy và thiết bị

ngàn €	31/12/2023	Tăng	Giảm	Biến động khác	31/12/2024
Tài sản cố định hữu hình đang khai thác	1,092	49		71	1,212
Nguyên giá	1,092	49	0	71	1,212
Tài sản cố định hữu hình đang khai thác	(717)	(235)		(47)	(999)
Khấu hao và hao mòn	(717)	(235)	0	(47)	(999)
Giá trị còn lại	375	(186)	0	24	213

Những khoản trên hầu hết đều liên quan đến chi nhánh tại Việt Nam.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

3.5 Các khoản phải thu và phải trả khác

ngàn €	31/12/2024		31/12/2023	
	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Các khoản phải thu, nợ thuế bảo hiểm xã hội	68	16	61	197
Tiền gửi bảo đảm đã trả và nhận được (1)	389	0	386	0
Khoản phải thu, khoản trả khác (2)	336	1	324	335
TỔNG	793	1 339	783	3,491

(1) Bao gồm chủ yếu số dư lũy kế các khoản đóng góp trả cho Quỹ giải quyết chung (SRF) với số tiền 297 nghìn euro.

(2) Bao gồm Chủ yếu là các hóa đơn của nhà cung cấp chưa thanh toán, được ghi nhận là khoản phải trả với số tiền 1,278 Nghìn euro

3.6 Tài khoản điều chỉnh

ngàn €	31/12/2024		31/12/2023	
	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Cam kết ngoại tệ				
Lãi và lỗ hoãn lại từ các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính				
Chi phí và doanh thu trả trước	81	9	90	4
Doanh thu phải thu/Chi phí phải trả	46	289	(38)	263
Khác	0	(56)	0	(22)
TỔNG	127	241	52	245

3.7 Dự phòng

3.7.1 Biến động dự phòng

ngàn €	31/12/2023	Phát sinh	Hoàn nhập	Sử dụng	Chuyển đổi	31/12/2024
Dự phòng rủi ro đối tác (1)	5,274		(10)		48	5,313
Dự phòng cam kết xã hội	0					0
Dự phòng gia hạn cam kết (2)	48,443	874	(2,152)			47,164
Dự phòng kiện tụng (3)	3,507	9		(410)		3,106
Dự phòng khoản vay tái cấu trúc	1,660					1,660
Danh mục đầu tư chứng khoán và các công cụ tài chính kỳ hạn (4)	18,292		(214)	(4,479)		13,599
Dự phòng thuế	55			(55)		
Khác	4,006					4,006
Dự phòng rủi ro khác	22,353	0	(214)	(4,534)	0	17,605
TỔNG	81,239	883	(2,376)	(4,944)	48	74,849

(1) Liên quan đến khoản dự phòng chung của chi nhánh Việt Nam

(2) Việc trích lập liên quan đến vụ việc PHP và việc hoàn nhập liên quan đến vụ việc SMSP với số tiền 2.146 nghìn euro.

(3) Liên quan đến các tranh chấp với nhân sự.

(4) Việc hoàn nhập liên quan đến dự phòng khoản tiền phạt Check Image Exchange.

3.7.2 Dự phòng và giảm giá trị tài sản để phòng ngừa rủi ro đối tác

ngàn €	31/12/2023	Phát sinh (3)	Hoàn nhập (3)	Sử dụng	Chuyển đổi	31/12/2024
Giảm giá trị phải thu khách hàng	12,741		(1,364)		55	11,432

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Giảm giá trị phải thu khác	0					0
Giảm giá trị tài sản	12,741	0	(1,364)	0	55	11,432
Dự phòng cho các cam kết ngoại bảng (1)	48,443	874	(2,152)	0		47,165
Dự phòng rủi ro đối tác (2)	5,274	0	(10)		48	5,313
Giảm giá trị nợ	53,717	874	(2,162)	0	48	52,478
TỔNG	66,458	874	(3,526)	0	103	63,909

(1) Việc trích lập liên quan đến vụ việc PHP và việc hoàn nhập liên quan đến vụ việc SMSP với số tiền 2.146 nghìn euro.

(2) Liên quan đến khoản dự phòng chung của chi nhánh Việt Nam

(3) BPCE International et Outre-mer áp dụng các quy trình hạch toán biến động liên quan đến giảm giá trị tài sản và dự phòng theo các quy định số 2014-07 của Hội đồng Chuẩn Mực Kế Toán Pháp ANC (hoàn nhập toàn bộ giá trị dự phòng các năm liền trước và hạch toán giá trị dự phòng cho niên độ báo cáo).

3.7.3 Dự phòng cho quyền lợi người lao động

Sau khi các nhân viên BPCE International đã nghỉ việc (hoặc đã chuyển sang BPCE), dự phòng cam kết xã hội đã được hoàn nhập và chuyển sang BPCE.

3.8 Nợ thứ cấp

<i>đơn vị: Nghìn euro</i>	31/12/2024	31/12/2023
Nợ thứ cấp có thời hạn	200,000	200,000
Nợ thứ cấp không thời hạn (1)	0	100,000
Nợ liên quan	275	337
TỔNG	200,275	300,337

(1) Xem các Sự kiện Trọng yếu.

BPCE International et Outre-mer đã phát hành các khoản nợ thứ cấp có thể hoàn trả và trái phiếu có thời hạn không xác định, tất cả đều được BPCE SA đăng ký đầy đủ.

Các khoản vay thứ cấp và trái phiếu siêu cấp có các đặc điểm sau:

Loại tiền	Ngày phát hành	Khoản tiền chưa thanh toán 31/12/2024 <i>Đơn vị: nghìn €</i>	Giá phát hành <i>bằng nghìn €</i>	Lãi suất	Tăng lãi suất theo điểm cơ bản	Ngày đáo hạn nếu không xác định
EUR	16/12/2016	200,000	200,000	cố định 3,14%		16/12/2026
TỔNG CỘNG		200,000	200,000			

3.9 Vốn chủ sở hữu của cổ đông

	Vốn	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự trữ	Lỗ lũy kế	Lãi/(Lỗ) trong kỳ	Tổng vốn sở hữu ngoại trừ quỹ dự phòng chung FRBG
<i>ngàn €</i>						
TỔNG NGÀY 31/12/2022	648,332	261,439	18,896	(445,050)	9,975	493,592
Biến động trong năm tài chính				9,975	(10,053)	(78)
TỔNG NGÀY 31/12/2023	648,332	261,439	18,896	(435,075)	(78)	493,514
Lợi nhuận phân phối 2023				(78)	78	0
Lợi nhuận của kỳ					18,275	18,275

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

TỔNG NGÀY 31/12/2024	648,332	261,439	18,896	(435,153)	18,275	511,790
-----------------------------	----------------	----------------	---------------	------------------	---------------	----------------

Vốn điều lệ của BPCE International et Outre-mer lên tới 648,332 Nghìn euro và bao gồm 152 548 662 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 4,25 euro mỗi cổ phiếu do BPCE SA nắm giữ.

3.10 Kỳ hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả

Các chỉ tiêu tài sản và nợ phải trả có thời hạn xác định được trình bày theo thời hạn còn lại với các khoản phải thu và nợ liên quan.

	31/12/2024						Tổng
	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ 3 tháng đến 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Hơn 5 năm	Không xác định	
<i>ngàn €</i>							
Phải thu từ các tổ chức tín dụng	110,966		806,001	0			916,967
Giao dịch với khách hàng		101,809	166,397	0	10,000		278,207
Tổng tài sản	110,966	101,809	972,398	0	10,000	0	1,195,174
Nợ các tổ chức tín dụng	70,495	83,312	218,054	0	0		371,861
Giao dịch với khách hàng		59,780		0	0	0	59,780
Nợ thứ cấp		0	275	200,000	0	0	200,275
Tổng nợ	70,495	143,091	218,329	200,000	0	0	631,916

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Note 4. CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG VÀ CÁC GIAO DỊCH TƯƠNG TỰ

4.1 Các cam kết nhận được và đưa ra

4.1.1 Cam kết tài chính

ngàn €	31/12/2024	31/12/2023
Cam kết tài chính đưa ra		
Cho các tổ chức tín dụng	0	0
Mở tín dụng chứng từ (1)	2,960	2,344
Mở tín dụng có xác nhận		
Các cam kết khác (1)	50,365	57,777
Cho khách hàng	53,325	60,121
TỔNG CAM KẾT TÀI CHÍNH ĐƯA RA	53,325	60,121
Cam kết tài chính nhận được		
Từ các tổ chức tín dụng	0	0
TỔNG CAM KẾT TÀI CHÍNH NHẬN ĐƯỢC	0	0

(1) Chỉ có ở chi nhánh tại Việt Nam

4.1.2 Cam kết bảo lãnh

Ghi chú: các cam kết bảo lãnh liên quan đến “bảo lãnh trách nhiệm chung” cấp cho người mua trong trường hợp chuyển nhượng chứng khoán vốn không xuất hiện trong các cam kết bảo lãnh được đưa ra và giá trị của cam kết thường không được xác định. Các hoạt động chuyển nhượng cổ phần sau đây chủ yếu kèm theo sự đảm bảo về trách nhiệm pháp lý: chuyển nhượng cho Banque Centrale Populaire du Maroc (BCP Maroc) và chuyển khoản cho Caisse d'Epargne Ile de France.

ngàn €	31/12/2024	31/12/2023
Cam kết bảo lãnh đưa ra		
Theo yêu cầu từ các tổ chức tín dụng	113,005	127,533
Theo yêu cầu từ khách hàng	3 214	1,552
TỔNG CAM KẾT BẢO LÃNH ĐƯA RA	116,219	129,085
Cam kết bảo lãnh nhận được		
Tổ chức tín dụng	8,201	6,855
Khách hàng	226,650	205,305
TỔNG CAM KẾT BẢO LÃNH NHẬN ĐƯỢC	234,851	212,159

4.1.3 Các cam kết khác không nằm trong số các khoản mục ngoại bảng

ngàn €	31/12/2024		31/12/2023	
	Cam kết đưa ra	Cam kết nhận được	Cam kết đưa ra	Cam kết nhận được
Chứng khoán khác được dùng làm tài sản thế chấp cho các tổ chức tín dụng				
TỔNG	0	0	0	0

Vào ngày 31/12/2024, không có cam kết đưa ra nào khác.

Ngoài ra, BPCE International et Outre-mer không nhận được khoản tài sản đáng kể nào dưới dạng tài sản bảo đảm.

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

4.2 Giao dịch các công cụ tài chính kỳ hạn

4.2.1 Công cụ tài chính và giao dịch ngoại hối kỳ hạn

	31/12/2024				31/12/2023			
	Bảo hiểm	Các giao dịch khác	Tổng	Giá trị hợp lý	Bảo hiểm	Các giao dịch khác	Tổng	Giá trị hợp lý
<i>đơn vị: Nghìn euro</i>								
Các giao dịch cố định								
Hoán đổi lãi suất								
Hoán đổi tài chính tiền tệ	13,525		13,525		9,606		9,606	
Giao dịch OTC	13,525	0	13,525	0	9,606	0	9,606	0
Tổng Các giao dịch cố định	13,525	0	13,525	0	9,606	0	9,606	0
Các giao dịch có điều kiện								
Quyền chọn (mua hoặc bán) có lãi suất quy định			0				0	
Giao dịch OTC	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng giao dịch có điều kiện	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng công cụ tài chính và giao dịch ngoại hối có kỳ hạn	13,525	0	13,525	0	9,606	0	9,606	0

Các giá trị hợp đồng được liệt kê trong bảng này chỉ là một dấu hiệu cho thấy khối lượng hoạt động của BPCE International et Outre-mer trên thị trường công cụ tài chính vào cuối năm tài chính và không phản ánh rủi ro thị trường gắn liền với các dụng cụ này.

Các cam kết về công cụ ngoại hối giao dịch trên thị trường phi tập trung chủ yếu liên quan đến hoán đổi tiền tệ và do chi nhánh Việt Nam xử lý.

4.2.2 Biến động theo danh mục các công cụ tài chính lãi suất và hoán đổi tài chính tiền tệ được giao dịch trên thị trường OTC (thị trường phi tập trung)

	31/12/2024					31/12/2023				
	Phòng ngừa rủi ro vi mô	Phòng ngừa rủi ro vĩ mô	Trạng thái mở cô lập	Quản lý đặc biệt	Tổng	Phòng ngừa rủi ro vi mô	Phòng ngừa rủi ro vĩ mô	Trạng thái mở cô lập	Quản lý đặc biệt	Tổng
<i>đơn vị: Nghìn euro</i>										
Hoán đổi lãi suất	0				0	0				0
Hoán đổi tài chính tiền tệ					0					0
Các giao dịch cố định	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Quyền chọn lãi suất					0					0
Các giao dịch có điều kiện	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TỔNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Không có giao dịch nào có thay đổi danh mục đầu tư khác trong năm.

	31/12/2024					31/12/2023				
	Phòng ngừa rủi ro vi mô	Phòng ngừa rủi ro vĩ mô	Trạng thái mở cô lập	Quản lý đặc biệt	Tổng	Phòng ngừa rủi ro vi mô	Phòng ngừa rủi ro vĩ mô	Trạng thái mở cô lập	Quản lý đặc biệt	Tổng
<i>đơn vị: Nghìn euro</i>										
Giá trị hợp lý	0				0	0				0

4.2.3 Kỳ hạn còn lại của các cam kết về các công cụ tài chính kỳ hạn

31/12/2024

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

<i>ngàn €</i>	Từ 0 đến 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Hơn 5 năm	Tổng
Giao dịch trên thị trường OTC	13,525			13,525
Giao dịch cố định	13,525	0	0	13,525
Giao dịch trên thị trường OTC				0
Giao dịch điều kiện	0	0	0	0
TỔNG	13,525	0	0	13,525

4.3 Phân loại bảng cân đối kế toán theo loại tiền

<i>ngàn €</i>	31/12/2024		31/12/2023	
	Có	Nợ	Có	Nợ
Euro	1,073,954	1,072,408	1,090,403	1,090,403
Dollar	76,755	78,302	69,757	70,017
Khác	69,427	69,426	69,984	69,984
TỔNG CỘNG	1,220,135	1,220,135	1,230,144	1,230,144

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Note 5. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1 Thu nhập lãi, chi phí lãi, và tương tự

	Năm tài chính 2024			Năm tài chính 2023		
	Thu nhập	Chi phí	Lãi ròng	Thu nhập	Chi phí	Lãi ròng
<i>đơn vị: Nghìn euro</i>						
Giao dịch với các tổ chức tín dụng	37,280	(10,871)	26,408	21,509	(10,155)	11,355
Giao dịch với khách hàng	8,563	(835)	7,728	8,931	(477)	8,454
Trái phiếu và chứng khoán thu nhập cố định khác			0			0
Nợ thứ cấp	0	(8,748)	(8,748)	0	(12,629)	(12,629)
TỔNG	45,843	(20,455)	25,389	30,440	(23,261)	7,179

5.2 Thu nhập từ chứng khoán có thu nhập biến đổi

<i>đơn vị: Nghìn euro</i>	Năm tài chính 2024	Năm tài chính 2023
Chứng khoán vốn và chứng khoán dài hạn khác (1)	778	-
Cổ phiếu trong các công ty liên kết	7	6
TỔNG	784	6

(1) Khoản này liên quan đến Fransabank với số tiền 657 nghìn euro và Proparco với số tiền 121 nghìn euro.

5.3 Hoa hồng

	Năm tài chính 2024			Năm tài chính 2023		
	Thu nhập	Chi phí	Mạng lưới	Thu nhập	Chi phí	Mạng lưới
<i>ngàn €</i>						
Giao dịch tài chính và liên ngân hàng			0			0
Giao dịch với khách hàng	3	0	3	3	0	3
Giao dịch chứng khoán			0			0
Phương tiện thanh toán	263	0	263	211	0	211
Phí dịch vụ tài chính	10	0	10	12	0	12
TỔNG	276	0	276	226	0	226

5.4 Lãi hoặc lỗ từ giao dịch danh mục đầu tư giao dịch

<i>ngàn €</i>	Năm tài chính 2024	Năm tài chính 2023
Giao dịch ngoại hối	453	218
Công cụ tài chính có kỳ hạn	0	0
TỔNG	453	218

5.5 Thu nhập và chi phí từ hoạt động ngân hàng khác

	Năm tài chính 2024			Năm tài chính 2023		
	Thu nhập	Chi phí	Lãi ròng	Thu nhập	Chi phí	Lãi ròng
<i>ngàn €</i>						
Các hoạt động khác	83	(46)	36	10	(24)	(14)

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Các khoản thu khác và phí phụ trợ	81	(526)	(445)	1,403	(507)	896
TỔNG	163	(572)	(409)	1,413	(531)	883

5.6 Chi phí hoạt động chung

<i>đơn vị: Nghìn euro</i>	Năm tài chính 2024	Năm tài chính 2023
Tiền lương và tiền công	(2 103)	(580)
Lương hưu và các chi phí liên quan	(63)	(49)
Các chi phí xã hội khác	(321)	(256)
Chia sẻ lợi nhuận cho người lao động	0	(174)
Thuế liên quan đến lương	(35)	(35)
Chi phí xuất hóa đơn lại	0	0
Tổng chi phí nhân viên	(2,523)	(1,094)
Thuế (1)	122	(261)
Chi phí hoạt động chung khác	(6,570)	(7,098)
Chi phí xuất hóa đơn lại	0	0
Tổng chi phí hoạt động chung khác	(6,448)	(7,359)
TỔNG	(8,971)	(8,453)

(1) Bao gồm hai khoản giảm thuế CVAE cho các năm 2022 và 2023 với tổng số tiền là 195 nghìn euro.

Số lượng nhân viên trung bình làm việc toàn thời gian trong năm, được chia theo cấp bậc như sau: 2 người cấp quản lý và không có người thuộc cấp không quản lý, tức tổng cộng là 2 nhân viên.

5.7 Chi phí rủi ro

<i>ngàn €</i>	Trích lập	Hoàn nhập và sử dụng	Hao hụt	Thu hồi các khoản phải đã trích lập dự phòng	Tổng	Trích lập	Sử dụng	Hao hụt	Thu hồi các khoản phải đã trích lập dự phòng	Tổng
Giảm giá trị tài sản										
Liên ngân hàng					0					0
Khách hàng	0	1,364	(1,355)	8	17	0	35		0	35
Dự phòng										
Cam kết ngoại bảng (1)	(874)	2,162			1,289	(428)	0			(428)
Dự phòng rủi ro khách hàng	0				0					0
TỔNG	(874)	3,526	(1,355)	8	1,306	(428)	35	0	0	(393)
Trong đó:										
Hoàn nhập giảm giá trị tài sản hết hiệu lực		1,364					35			
Hoàn nhập giảm giá trị tài sản đã sử dụng		0					0			
Tổn thất bù đắp bằng hoàn nhập giảm giá trị tài sản		0					0			
Hoàn nhập dự phòng hết hiệu lực		2,162					0			
Hoàn nhập dự phòng đã sử dụng										
Tổn thất bù đắp bằng dự phòng										

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Tổng hoàn nhập	3,526	35
-----------------------	--------------	-----------

(1) Khoản trích lập liên quan đến vụ việc PHP, và khoản hoàn nhập liên quan đến vụ việc SMSF với số tiền 2.146 nghìn euro.

5.8 Biến động các chỉ tiêu tài sản cố định

	Năm tài chính 2024				Năm tài chính 2023			
	Chứng khoán vốn và chứng khoán dài hạn khác	Chứng khoán đầu tư	TSCĐ vô hình và hữu hình	Tổng	Chứng khoán vốn và chứng khoán dài hạn khác	Chứng khoán đầu tư	TSCĐ vô hình và hữu hình	Tổng
<i>ngàn €</i>								
Giảm giá trị tài sản								
Trích lập	(40)			(40)	0			0
Hoàn nhập	5,185	0		5,185	956			956
Lợi nhuận từ chuyển nhượng (1)	(4,976)	0		(4,977)	648		0	648
Chi phí chuyển nhượng				0				0
Dự phòng rủi ro				0	(900)			(900)
TỔNG	169	0	0	169	704	0	0	704

(1) Khoản này chủ yếu liên quan đến bảo lãnh CNTT Edinburgh với số tiền 4.478 nghìn euro và 497 nghìn euro đến từ TUNINVEST.

5.9 Thuế thu nhập

5.9.1 Chi tiết thuế liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh 2024

BPCE International et Outre-mer là thành viên tập đoàn báo cáo hợp nhất thuế do BPCE thành lập.

Thu nhập chịu thuế của BPCE International et Outre-mer là khoản lợi nhuận 12.412 nghìn euro tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, so với khoản lỗ 2.535 nghìn euro tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Chi phí thuế được các công ty con hạch toán do không thực hiện hợp nhất. Chi phí này được tính trên kết quả thuế cụ thể cho từng công ty con hợp nhất sau khi khấu trừ tất cả các khoản lỗ trước đó.

Công ty mẹ của tập đoàn con, BPCE International et Outre-mer, tính toán chi phí thuế cho tập đoàn con sau khi đã loại trừ các chi phí thuế của các thành viên hợp nhất.

5.9.2 Chi tiết về thu nhập thuế năm 2024 - thu nhập có thể báo cáo so với thu nhập chịu thuế

	Năm tài chính 2024	Năm tài chính 2023
<i>ngàn €</i>		
Lãi/(Lỗ) ròng theo sổ sách kế toán (A)	18,275	(78)
Thuế thu nhập (B)	391	215
Điều chỉnh (C)	195	2,101
Khấu hao tài sản và dự phòng khác	71	930
Mất vốn dài hạn được miễn thuế	4	0
Mất vốn dài hạn (15%)	0	0
Khác	120	1,171
Khấu trừ (D)	6,449	4,773
Hoàn nhập khấu hao và dự phòng	5,704	4,069
Tăng vốn dài hạn được miễn thuế (15%)	0	704
Miễn lãi vốn dài hạn	0	0

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

Cổ tức	745	0
Lỗ công ty cá nhân hoặc nhóm lợi ích kinh tế (GIE)	0	0
Khác	12,412	0
Cơ sở tính thuế tiêu chuẩn (A)+(B)+(C)-(D)	18,275	(2,535)

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

5.10 Khu vực hoạt động

BPCE International et Outre-mer thực hiện hầu hết các hoạt động của mình trong lĩnh vực ngân hàng thương mại và bảo hiểm.

Thể hiện trên phương diện địa lý dựa trên địa điểm hạch toán kế toán các hoạt động: Ngân hàng BPCE International et Outre-mer thực hiện các hoạt động của mình tại Pháp còn tại Việt Nam thông qua chi nhánh của mình.

Kết quả hoạt động kinh doanh của chi nhánh tại Việt Nam phát sinh lãi là 1,415 Nghìn euro.

Note 6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1 Hợp nhất

Liên quan đến Điều 4111-1 của Quy định số 2014-07 của Cơ quan chuẩn mực kế toán Pháp (ANC), khi áp dụng Điều 211-2 của Quy định số 2020-01 của ANC, BPCE International et Outre-mer có thể áp dụng việc miễn trừ khỏi việc lập và công bố báo cáo tài chính hợp nhất, theo các quy định của điều L. 233-17 của Bộ luật Thương Mại.

Báo cáo tài chính riêng lẻ được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn BPCE.

6.2 Lương, khoản tạm ứng, tín dụng và cam kết

Khoản chi trả cho ban quản trị năm 2024 lên đến 31.5 Nghìn euro.

6.3 Phí Kiểm toán

PHÍ KIỂM TOÁN												
Đơn vị: Nghìn euro	Mazars				PwC				TỔNG CỘNG			
	Số lượng		%		Số lượng		%		Số lượng		%	
	2024	2023	2024	2023	2024	2023	2024	2023	2024	2023	2024	2023
Kiểm toán báo cáo tài chính	33	34	85%	85%	34	34	97%	97%	67	68	91%	91%
Dịch vụ khác ngoài kiểm toán	6	6	15%	15%	1	1	3%	3%	7	7	9%	9%
TỔNG CỘNG	39	40	100%	100%	35	35	100%	100%	74	75	100%	100%
Thay đổi (%)	-3%				0%				-1%			

Deloitte Việt Nam đã tiến hành rà soát báo cáo tài chính của chi nhánh Việt Nam với tổng số tiền là 7 nghìn euro nhằm đưa ra ý kiến về việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

6.4 Cơ sở tại các quốc gia không hợp tác

Điều L. 511-45-I của Bộ luật tài chính và tiền tệ của Pháp và nghị định của Bộ trưởng Bộ Kinh tế ngày 6/10/2009 yêu cầu các tổ chức tín dụng phải công bố kèm theo báo cáo tài chính hàng năm thông tin về địa điểm và hoạt động của họ tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ chưa ký kết thỏa thuận hỗ trợ hành chính với Pháp để chống gian lận và trốn thuế thông qua việc cung cấp các thông tin ngân hàng.

Những nghĩa vụ này là một phần trong bối cảnh toàn cầu của cuộc đấu tranh chống lại các quốc gia không hợp tác về thuế, xuất phát từ các nhiệm vụ và hội nghị của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), đồng thời góp phần ngăn chặn rửa tiền và khủng bố tài chính.

Tập đoàn BPCE, từ khi thành lập, đã có thái độ thận trọng, thường xuyên thông báo cho các tổ chức trong mạng lưới của mình về việc cập nhật danh sách các quốc gia mà OECD đã coi là không hợp tác về mặt trao đổi thông tin thuế và hậu quả của việc đặt quan hệ trong các lãnh thổ như vậy có thể có. Đồng thời, danh sách các quốc gia này đã được tích hợp một phần vào các ứng dụng cho mục đích ngăn chặn rửa tiền, nhằm có sự thận trọng phù hợp đối với các giao dịch với các

BẢN DỊCH

BPCE INTERNATIONAL ET OUTRE- MER

quốc gia và vùng lãnh thổ này (thực hiện nghị định số 2009-874 ngày 16/7/2009). Ở cấp trung ương, việc thống kê các cơ sở và hoạt động của Tập đoàn tại các quốc gia này được thực hiện nhằm báo cáo cho ban điều hành.

Tuyên bố này dựa trên danh sách các quốc gia được trích dẫn trong nghị định ngày 3/2/2023 thực hiện theo Điều 238-0-A của Bộ luật thuế chung.

Vào ngày 31/12/2024, BPCE International et Outre-mer không có bất kỳ hoạt động cũng như xác định không có cơ sở nào nằm trên các lãnh thổ không hợp tác về thuế.